

Quyển III

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Giá: 0\$50

GIA-LONG TÀU-QUỐC

Tác-giã : TÂN-DÂN-TỬ, Cholon

INDO-CHINOIS

4269

(3)

DEPOT LEGAL

RECEIVED

No



Nguyễn Huệ

La Violette

Tây Sơn Nguyễn Nhạc

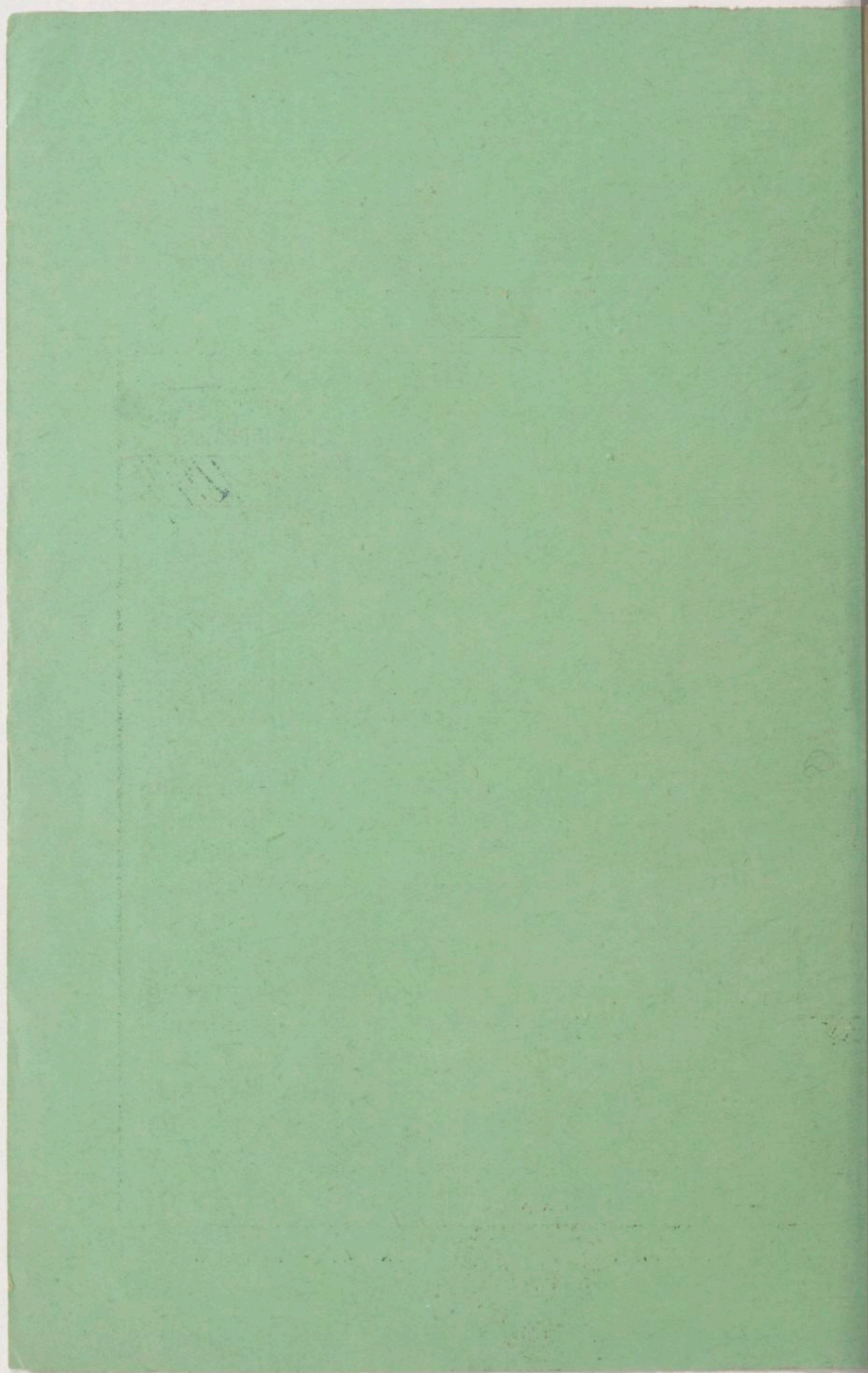
NĂM 1930

SAIGON IMP. BAO-TON

Saigon le 29/3

1930

Lo ve bay



GIA - LONG TÀU - QUỐC

QUYỀN THỨ BA

HỒI THỨ MƯỜI BA

ĐỒ-THANH-NHƠN Ỡ THẾ LỘNG QUYỀN,
CHÚA NGUYỄN-ÁNH THI OAI TRỪ NGHỊCH

Từ khi Đồ-thanh-Nhơn lập quân Đông-sơn đánh thắng quân Tây-sơn Nguyễn-Nhạc, sau đem binh chinh phạt Cao-man mấy trận, đều đặn dựng cờ đắc thắng, giục trống thành công, bởi thế nên Đồ-thanh-Nhơn vì cảnh càng ngày càng đông, oai quyền càng ngày càng lớn, các tướng tá tâm phúc người nào có tài năng võ dũng, thì Đồ-thanh-Nhơn đều cho vào một họ của mình, đặt tỏ là người đồng quyền đồng thân, và tăng chức phong quan, để làm kẻ tay chơn nha-trảo.

Vua thấy vậy cũng trọng dụng nhưn tài, rồi phong cho Đồ-thanh-Nhơn làm chức Thượng-tướng-Công, và phú thác việc binh nhung cho Thanh-Nhơn quân suất, bởi cơ ấy Đồ-thanh-Nhơn sanh lòng kiêu căng tự đắc, rồi lần lần chẳng thêm kiên nể tới vua, đến đổi việc thủy bộ quan viên, đều muốn chuyên quyền thưởng phạt.

Bữa nọ vua Cao-man sai quan đem lễ vật và hai cặp bạch tượng rất tốt xuống cống sứ cho Nguyễn-

vương, khi tới Saigon ghé vào dinh Đồ-thanh-Nhơn ra mắt, và trình các lễ vật cống sứ, dâng xin Đồ-thanh-Nhơn bảo tấu cùng vua, Đồ-thanh-Nhơn bèn bảo quan sứ Cao-man trở về, rồi thâu nhận lễ vật ấy mà làm của riêng mình, chẳng thèm tâu lại cho vua biết, ấy là một sự lạm dụng tới lễ vật của vua.

Chẳng những vậy thôi, cách ít lâu Đồ-thanh-Nhơn sai tướng tâm phúc qua Biên Hòa, truyền bắt nhơn dân vào rừng đốn cây vớ gỗ, đốn suốt các thợ đốn năm chục chiến-thuyền, và đốn một chiếc tàu lớn, đặt tên là *Đông-sơn-chiến-hạm*, trên tàu này thuyền-lầu phòng buồng, đều chạm trổ sơn son thếp vàng, trang sức xem rất hoa mỹ, như một chiếc ngự-thuyền của Đức Nguyễn-vương kia vậy, trên sân tàu có trí sùng đại bác thần-công, sau lái có dựng một cây Huỳnh-Kỳ, đề bốn chữ « *Quận-công chiến-hạm* ».

Khi chiếc Đông-sơn này và năm chục chiến-thuyền kia hoàn-thành, Đồ-thanh-Nhơn định ngày làm lễ khánh hạ, và truyền lệnh cho quan địa-phương Biên-Hoà phải thâu trong nhơn dân cho đủ số ba ngàn hộc-lương, rồi đem nạp trước ngày khánh thành dâng để dùng làm quân-nhụ (1) cho đạo chiến-thuyền mới lập.

Quan địa-phương này vẫn là người phe đảng của Đồ-thanh-Nhơn ỷ thế cậy oai, thừa dịp ấy mà ép buộc nhơn dân, chẳng những bức sách hiến nạp quân lương mà thôi, lại còn kiếm chuyện hà lạm bạc tiền, dâng nộp cho đầy túi, bằng ai bắt

(1) Quân nhụ là lương thực vật dụng của quân.

tuân mạng lệnh, thì phải bị khảo kẹp giam còng, và làm nhiều điều rất hà khắc thăm khổ, lại sai một đội quân đi rào các làng các xóm, coi nhà nào lúa nhiều, thì thâu năm bảy chục học, một đôi trăm; còn nhà nào có năm mười dạ để chi độ vợ con, thì cũng ép mở ráng dầu, mà tóm thâu sạch hết.

Xưa nay cái thói quân sai-nha, là quân lòng-sâu nọc-răng độc ác phi thường, mượn thể trộm lĩnh quan trên như cáo mượn oai hùm, tới đâu thì nhát khỉ rung cây, kiếm chuyện vu oan cho người, mà làm muôn ngàn sự thương tàn đồng-loại.

Tội nghiệp cho một đám dân nghèo, canh chẳng ngọt, cơm chẳng no, áo không lành, manh không ấm, hễ ăn bữa trưa, thì phải chạy lo bữa tối, hột lúa là mạng mạch của đám bần dân, mà lúa không đủ ăn, thì lấy gì mà dưỡng nuôi mạng sống, vì vậy mà phải cơ hàn đói khát, thì còn kể gì là pháp luật phải không, bởi cứ ấy đám dân nghèo này, coi nhà giàu nào có lúa đồng gạo bồ, thì áp tới xúc ăn, dầu đánh đuổi cũng chẳng đi, ngăn cấm cũng không sợ.

Vả lại dân xứ này, đều là dân nghèo nàn khổ sở, phần bị mùa màng thất phát, không đủ nuôi dưỡng vợ con, có đâu dư giã mà hiến nạp cho quân binh nhụ dụng. Vì vậy mà phải thăm khổ cơ hàn, và sanh sự bất bình dấy loạn.

Lúc bấy giờ có quan Huyện lệnh là Đặng-hữn-Tâm, vẫn là người công bình cương trực, thấy dân bất bình, kẻ dặc vợ người dặc con, quần áo lang thang, cả lũ cả đoàn, kéo nhau tới trước nha môn, quì dưới đất mà khóc than cầu khẩn.

Quan huyện thấy vậy thì hỏi rằng:

— Chúng bây nghèo thì mỗi nhà nạp đôi ba học lúa, lại không có nữa sao ?

— Bẩm quan lớn, chúng tôi nhà đã nghèo, phần thì con đông, phần thì mùa thất, làm mãng năm rồi chỉ dư đặng một đôi gia, thì để nuôi con, mà các cậu sai-nha bảo nạp quân lương, thì một đám hài nhi này phải chết đói, thà chúng tôi chịu chết, chớ chúng tôi không nỡ để cho đứa nhỏ, trẻ đại con thơ này, mới ở trong lòng mẹ lọt ra, chưa đặng bao lâu mà phải chịu chết đói, thì thãm khổ cho kẻ làm cha mẹ biết là đường nào !

Quan lớn là cha mẹ chúng tôi, cũng như chúng tôi là cha mẹ những đứa thơ bé ấy, xin quan lớn lấy lòng ái truất, mà trần bẩm cùng quan trên, cho chúng tôi miễn nạp quân lương, đặng cứu giúp dân nghèo, cho khỏi sự khǎo kẹp giam còng, và khỏi sự cơ hàn đói khát, nếu quan thượng-ty không chịu chuần miễn cho bọn cùng dân, thà là chúng tôi chịu chết, chớ chẳng chịu vâng theo lệnh dạy.

Quan huyện thấy dân nghèo kéo đến kêu nài như vậy, thì cảm động lòng thương, bèn trầm tư nghĩ nghĩ một hồi, rồi dạy lại nói với chúng dân rằng:

— Chúng dân hãy lui về cứ việc làm ăn, còn việc đó để bọn huyện đích thân lên quan trần bẩm cho, không sao phòng ngại.

Chúng dân nghe quan huyện nói vậy, thì mừng rỡ cảm ơn, rồi kéo nhau trở về đặng chờ lệnh quan trên phát lạc.

Quan Huyện tức thì làm tờ trần bẩm cho Đồ-thanh-Nhơn, nhưng Đồ-thanh-Nhơn bất cử. Cách

ít lâu đến kỳ nạp lương, mà không thấy quan huyện giải nạp.

Đỗ-thanh-Nhơn truyền lệnh đòi quan huyện Đặng-hữu-Tâm tức tốc lên hầu về việc quân lương trễ nãi.

Bữa sau quan huyện dâng tờ, liền sắm sửa khăn áo tuốt lên Trấn-Biên, (Biên-hòa) lúc này Đỗ-thanh-Nhơn đương ở dưới chiếc thuyền *Đông-sơn* cùng các tướng thủ hạ.

Quan huyện bắt ghe đưa ra, rồi xin vào ra mắt.

Đỗ-thanh-Nhơn thấy quan huyện bước vào, thì nghiêm sắc mặt và thanh nộ quát rằng :

— Đặng-hữu-Tâm ngươi làm một chức huyện lĩnh, sao ngươi chẳng biết thôi thúc nhơn dân nạp lương, để cho trễ nãi như vậy, thì tội ngươi không còn dung dặt.

Quan huyện đứng cách thông thả, sắc diện có vẻ nghiêm trang rồi bẩm rằng :

— Bẩm Quận-công, tôi làm một chức Hạ-quan, trấn nhậm biên thùý, thay mặt cho nhơn dân bá tánh, đến đây bẩm trần cho Quận-công rõ : từ khi Quận-công hạ lệnh, bảo dân hiến nạp quân lương, tôi xem lòng dân cả thấy đều bất bình, và phản nản ta thán, vì lê dân xứ này đều cơ hàn cùng khổ, lúa kém gạo cao, trên chẳng đủ nuôi cha mẹ ; dưới chẳng đủ dưỡng vợ con, nay Quận-công ra lệnh bảo chúng nó phải hiến nạp quân lương, thì chúng nó lấy gì mà hoạn dưỡng thế nhi, chi độ hồ khâu. Bởi thế mà nhơn dân trong bốn địa, đến khóc lóc kêu nài cùng tôi, vậy nên tôi phải thay mặt cho nhơn dân, đến đây trần bẩm cùng Quận-công, xin Quận-công lấy lòng ái truất, mà biểu tấu cùng vua, chuân miêng việc ấy cho dân nhờ, hay là xin

lệnh vua đình hoãn hạn kỳ, đừng cho chúng nó có đủ ngày giờ mà lo liệu, nếu có lệnh vua thì chúng nó mới chẳng dám kêu nài, bằng không thì tôi e lòng dân bất phục.

Đỗ-thanh-Nhơn nghe Huyện lệnh Đặng-hữu-Tâm nói thì trợn mắt nhiều mây, và vỗ bàn thanh nộ mà nói rằng :

— Người phải biết rằng : *lệnh ta tức là lệnh vua, lệnh vua tức là lệnh ta*, (1) người cứ việc y lệnh thì hành, sao người dám trễ nải hạn kỳ, mà còn kiếm chuyện kêu nài chuần miểng, nay người đã cố ý bất tuân, thì ta phải chém đầu người mà rằng he dân chúng mới đừng, nói rồi liền kêu đao phủ-quân, bảo đem Đặng-hữu-Tâm trảm thủ.

Đặng-hữu-Tâm nghe Đỗ-thanh-Nhơn buông lời tự thị nói rằng : *lệnh vua tức là lệnh ta*, thì biết Đỗ-thanh-Nhơn tỏ ý khinh mạng Triều-đình, và xem quốc dân như rơm rát, liền đỏ mặt phừng gan, ngó Đỗ-thanh-Nhơn lườm lườm, rồi lấy lời trung ngôn mà mạ nhục và nói :

— Đỗ-thanh-Nhơn hỏi mi ! mi làm một chức quận-công thượng-tướng là một bậc cha mẹ của nhơn dân, sao mi chẳng biết bảo hộ dân nghèo, xót thương kẻ khó, nhơn dân là kẻ xích tử của Triều-đình, là cội rễ của nhà nước, nếu không có dân thì mi làm quan với ai ? ta đã chạy tở trần bầm sự cơ hàng cùng khổ của dân, mà mi chẳng chút lòng thương

(1) Đỗ-thanh-Nhơn nói câu này cũng giống như câu của vua Louis thứ 14 bên nước Pháp nói : *l'Etat, c'est moi, moi c'est l'état*, nghĩa là nhà nước tức là ta, ta tức là nhà nước, ấy cũng là một sự oai quyền chuyên chế.

mi hăng là một đũa đại-thù đại-hận của chúng dân, và là một đũa tàn tặc thất phu, chớ chẳng phải là nhơn dân phụ mẫu.

Đỗ-thanh-Nhơn, ta tội gì mà mi lại bảo chém ta ? ta nói cho mi biết, mi giết đặng cái xác thịt ta, nhưng không khi nào mi giết đặng cái tấm lòng công lý của ta, đầu ta đứt, thân ta chết, nhưng mà lòng canng trực trung thành của ta không bao giờ chết đặng, ta là người hưởng thọ tước lộc của nhà vua, thì ta chỉ biết vâng theo mạng lệnh nhà vua, nếu ta có phạm tội, thì Triều-đình được phép xử ta, mi không phép nào dám lấy luật riêng của mi mà xử trảm ta được, ta chẳng phải là bọn thủ hạ của mi, và cũng chẳng phải là kẻ hưởng thọ tước lộc của nhà mi, mi chớ quên thói khi quân hiếp chúng, ỷ thế chuyên quyền, ta nói cho mi biết, nếu đầu ta rớt, thì đầu mi cũng rớt, nói tới đây Đỗ-thanh-Nhơn hét lên một tiếng, bỗng thấy tướng tâm phúc của Đỗ-thanh-Nhơn là Đỗ-Bản tuốt gươm nhẩy tới, hươi một cái, thì đầu Đặng hữu-Tâm đã rớt, rồi truyền quân quăng thây xuống nước.

Thăm thiết thay cho Đặng-hữu-Tâm vẫn là người có lòng công bình canng trực, mến nước thương dân, chẳng thêm đem thói đệ tiện tiểu-nhơn, mà đua mị cùỉ lòn theo một kẻ lộng quyền hiếp chế, vì vậy mà phải hy sanh tánh mạng dưới một lưỡi đao của đũa tâng tặn Lương tâm, và phải chôn một khối canng trực trung hồn theo dòng nước chảy.

Lúc bấy giờ nhơn-dân trông địa phương nghe Đặng-hữu-Tâm bị Đỗ-thanh-Nhơn giết chết, thì

bất bình, rồi cả xừ đều náo động dấy lên, không chịu phục tùng mạng lệnh.

Đỗ-thanh-Nhơn liền sai một đạo binh đến dẹp, nhơn-dân thấy quan binh ỹ thế, đều nổi trận bất bình, rồi kẻ mác người dao kéo nhau ra mà kêu nài kháng cự ; quan binh bắt kẻ phải chăng, cứ ỹ thế cậy oai, chém giết một hồi, rồi bắt đặng ba chục người dẫn về nạp cho Đỗ-thanh-Nhơn phát lạc.

Đỗ-thanh-Nhơn thấy thì truyền quân trói cả tay chơn, lấy lửa thang đốt cho phỏng da cháy thịt mà chết.

Thảm thay cho một đám binh dân nghèo khổ, chỉ lo lam lụ làm ăn, mà bị Đỗ-thanh-Nhơn lấy một thế lực bức sách hoành hành, mà làm sự sát sanh tàn ngược.

Bữa nọ Nguyễn-vương đương ở tư dinh, bàn nghị quốc sự với một ít quan cận thần, bỗng thấy quan Chưởng-cơ là Huỳnh-thiêm-Lộc bước vào, xem trạng mạo có vẻ vội vàng hăm hở.

Nguyễn-vương day lại ngó Huỳnh-Thiêm-Lộc mà hỏi rằng :

— Quan Chưởng-cơ có việc chi muốn tỏ cùng ta chăng ?

— Bẩm (2) chúa thượng có việc bí-mật hạ thần muốn tỏ cho chúa-thượng rõ.

Nguyễn-vương nghe nói liền đứng dậy ngó Thiêm-Lộc và bảo rằng :

Quan Chưởng-cơ, người hãy vào Cơ-mật-Viện với ta, nói rồi cả hai đều vội vàng đi tới Cơ-mật-

(2) Nguyễn-vương có ra cho quần thần bảo phải dùng tiếng bẩm mà thôi, không cho dùng tiếng tâu.

Viện, bước vào đóng cửa lại rồi, Nguyễn-vương ngó Thiêm-Lộc mà hỏi rằng :

— Người nói việc bí-mật ấy là việc chi ? hãy nói cho ta nghe thử.

— Bẩm chúa-thượng, trước khi chúa-thượng muốn rõ việc bí-mật ấy, xin chúa-thượng nói cho Hạ-thần biết rằng : trong Nam-kỳ này lúc bây giờ, có một vua hay là hai vua ?

Đức Nguyễn-Ánh nghe hỏi lấy làm lạ, ngó sừng quan Chưởng cơ Huỳnh-thiêm-Lộc và nói rằng :

Tại Nam-kỳ này có một ta là vua đấy thôi, người muốn nói gì ta không hiểu đặng.

Bẩm chúa-thượng, xin lỗi cùng chúa-thượng, tôi tưởng trong Nam-kỳ này hiện nay đã có hai vua.

Đức Nguyễn-vương nghe nói liền nheo mày trợn mắt, ngó chằm chằm Thiêm-Lộc lấy làm lạ mà hỏi tiếp rằng :

— Người nói rằng tại Nam-kỳ này, hiện nay đã có hai vua mà hai vua ấy là ai ?

Huỳnh-thiêm-Lộc đứng cách tề chỉnh và đáp rằng :

— Bẩm chúa-thượng, vua thứ nhất là chúa-thượng đây, cả thầy thần dân ai ai cũng biết, song nay có một vua thứ hai nữa là Đồ-thanh-Nhơn, thì tôi mới biết đây, nên phải đến tâu cho chúa-thượng rõ.

Đức Nguyễn-vương nghe nói rất rối trí, liền kéo ghế cái rột đứng dậy và hỏi rằng :

— Quan chưởng-cơ, sao người gọi Đồ-thanh-Nhơn là vua thứ hai, là nghĩa lý gì vậy ? hãy nói ta nghe.

— Bẩm chúa-thượng, nếu Đồ-thanh-Nhơn chẳng

phải là vua thứ hai, mà sao hắn dám đại ngôn nói với một quan Huyện lĩnh kia, câu rằng: «*lệnh vua tức là lệnh ta, lệnh ta tức là lệnh vua*» như vậy chẳng phải Đồ-thanh-Nhơn là một bức vua nữa sao? và chẳng phải là một người địch thủ với chúa-thượng đó sao?

Đức Nguyễn-vương, nghe nói câu ấy, thì phùng phùng sắc mặt và hỏi rằng:

— Lời ấy Đồ-thanh-Nhơn đã nói tại đâu? và sao nhà ngươi biết dạng?

Huỳnh-thiêm-Lộc liền lấy một cái mật thư trong áo ra, trao cho Nguyễn-vương và nói rằng:

— Bẩm chúa-thượng, Đồ-thanh-Nhơn nói câu ấy trong khi làm lễ khánh thành đạo chiến thuyền tại Trấn-Biên, người tâm phúc tôi là Triệu-Hùng có qua dự khán cuộc ấy của Đồ-thanh-Nhơn, thấy vậy nên gởi mật thư này cho tôi hay, đặng bẩm trần lại chúa-thượng rõ.

Đức Nguyễn-vương liền dỡ thư ra xem, trong thư đại lược nói như vậy.

«*Kính gởi mật thư này cho quan chưởng-cơ*
«*Huỳnh-dại-Nhơn rõ, ngày lễ khánh thành đạo*
«*chiến thuyền của Đồ-thanh-Nhơn Quận-công, có*
«*quan huyện là Đặng-hữu-Tâm kêu nài xin lệnh*
«*vua chuẩn miềng việc giải nạp quân lương, Đồ-*
«*thanh-Nhơn thanh nợ và nói rằng: lệnh vua tức*
«*là lệnh ta, lệnh ta tức là lệnh vua, rồi truyền đạo*
«*phủ quân xử trăm quan huyện, vì vậy nên nhơn*
«*dân trong địa phương đều bất bình dấy loạn, rồi*
«*Đồ-thanh-Nhơn đem binh đánh giết, bắt đặng ba*

« chực lương dân, dụng khổ hình lấy lửa than mà
« đốt cho phồng da cháy thịt, thật là Đồ-thanh-Nhơn
« ý quyền làm nhiều sự hoành hành bạo ngược,
« xem Triều-dinh như không ai, coi mạng dân như
« rơm rát, nên hạ thần phải mật thơ cho đại nhơn
« rõ biết. »

TRIỆU-HÙNG ĐỐN THỦ

Nguyễn-vương xem thơ rồi sắc mặt thanh nộ,
và nói : Đồ-thanh-Nhơn dám tự lĩnh chuyên quyền
vậy sao ?

Quan chưởng-cơ Huỳnh-thiêm-Lộc bước tới bẩm
rằng :

— Bẩm chúa-thượng, Đồ-thanh-Nhơn cậy thế
binh cường tướng dũng mà sanh lòng mạng pháp
khí quân, nếu chúa-thượng dung dưỡng một kẻ
quyền-thần, thì chẳng khác chi nuôi một ghē ung
độc trong tim gan, ngày kia lớn ra, thì không thuốc
nào trị đặng. Nay hạ-thần xem ý Đồ-thanh-Nhơn,
đã găm ghē móng lòng Tháo, Mãng, (1) ắc ngày
sau chẳng khỏi gây họa cho nước nhà, vậy xin
chúa-thượng phải sớm lo ngắt ngọn dứt chồi, nếu
để cội lớn vùng to, tàng cao nhánh rậm, chừng ấy
dẫu có búa bén rìu hay, cũng chẳng khỏi tổn
công mệt sức, mà lại e khó nổi tuyệt hoạn trừ cặng,
đào cây bứng gốc cho đặng.

Nguyễn-vương nghe quan chưởng-cơ Huỳnh-

(1) Tháo, Mãng là Tào-Tháo với Vương-Mãng là hai người
lộng quyền soán ngôi đoạt nước trong đời Hán, vua Hiến-đế
bị Tào-Tháo chuyên quyền, vua Bình-đế bị Vương-Mãng
giết chết.

thiêm-Lộc nghị luận mấy lời, thì nghiêm sắc mặt mà nói rằng :

— Ta chẳng phải nhu nhược như Hiến-đế, hồn mụi như Bình-Đế, thì ta có sợ gì Đồ-thanh-Nhơn sanh lòng Tháo, Mãng. Kế Tôn-thất-Thiện ngoài cửa bước vô, Nguyễn-vương liền đưa cái mặt thơ của Triệu-Hùng cho Tôn-thất-Thiện xem.

Tôn-thất-Thiện xem rồi, bầm rằng :

— Bầm chúa-thượng, thật Đồ-thanh-Nhơn nay đã chuyên quyền ý thế, đến đòi lương tiền trong kho đều lấy ra dùng về việc riêng của va, không chịu cấp phát cho quân cơ lính tráng trong cung viện.

Đức Nguyễn-vương nghe nói thì lửa giận phừng gan rồi nói rằng :

Ta dòm thấy Đồ-thanh-Nhơn mấy tháng nay, đã lộ ra cái mòi khinh thị ta, vậy để ta dụng một thể lực thủ đoạn cho hắn biết chừng, nói rồi đòi các tướng tâm phúc là Lê-văn-Quân, Tống-phước-Khuông, Tống-phước-Lương Võ-giăng-Triêm đến Cơ-mật-Viện, và bảo các tướng ấy cứ việc thi hành như vậy như vậy.....

Các tướng lãnh mạng lui về, Nguyễn-vương liền sai thị vệ đòi quan lễ-bộ thượng-thư là Nguyễn-Nghi, đến và dặn rằng :

— Quan lễ-bộ người phải về sắm sửa một tiệc cho long trọng, mời các tướng tâm phúc của Đồ-thanh-Nhơn đến dự tiệc tại tư dinh của người, và tiếp đãi các tướng ấy cho tử tế, chớ chừng nào có lệnh ta, thì sẽ bãi tiệc.

Quan lễ-bộ Nguyễn-Nghi vâng lệnh rồi khấu đầu lui ra.

Nguyễn-vương liền kêu thị vệ đòi quan chưởng-dinh là Nguyễn-huỳnh-Đức và Nguyễn-hữu-Thoại vào rồi truyền mật lệnh cho hai người ấy mà nói rằng :

— Hai người phải về sắp đặt các việc cho sẵn sàng, rồi y lệnh thi hành, chớ nên sơ thất.

Nguyễn-huỳnh-Đức và Nguyễn-hữu-Thoại lãnh mạng rồi, bái từ lui về, cách ba ngày sau, Nguyễn-vương sai quan thị-giảng là Châu-Lâm qua dinh mời Đỗ-thanh-Nhơn định ngày mai phải vào đền dâng bàn nghị quốc sự.

Đặng lệnh, sáng bữa sau Đỗ-thanh-Nhơn sắm sửa y giáp trang hoàn rồi lên ngựa đi với hai mươi quân nhơn thẳng vào thành vua, liền xuống ngựa, để các quân nhơn đứng trước Ngọ môn, bèn đi vòng theo sân rồi bước vào nguyệt-đài, thẳng tới kim-môn, tấn lên Thái-hòa-Điện là chỗ vua thường khi triều-ngự, ngó vào đền thì thấy vắng vẻ yêm liêm, chỉ có quan đô-soát với quan lãnh-binh, hai người đương đứng trò chuyện cùng nhau bên cạnh đền.

Đỗ-thanh-Nhơn bước tới, quan đô-soát với quan lãnh-binh thấy liền vội vã chạy lại tiếp chào,

Đỗ-thanh-Nhơn đáp lễ rồi hỏi rằng :

— Hai ông đến đây bao giờ, còn chúa-thượng ở đâu, mà chưa ra triều ngự ?

Quan đô-soát nghe hỏi liền đáp rằng :

— Thưa quận-công, chúa-thượng hôm giờ cảm hàn, quới thể bất yên, nên người ở tại hậu dinh,

không ra triều ngự, và chúa-thượng có dặn hai tôi ở đây đặng nghinh tiếp quận-công, vậy xin quận-công thảng vào hậu dinh ra mắt chúa thượng.

Đỗ-thanh-Nhơn liền đi ra khỏi Thái-hòa-Điện, thấy bên hữu một tòa Văn-minh-Điện, bên tả một tòa Võ-hiến-Điện, chính giữa có một khoảnh rộng đề nhiều chậu bông, và một hòn giả sơn cao lên chón chở, kể thấy cách sân bên kia, chừng trăm thước, có một tòa Trung-ương-Điện, trước sân có thạch trụ lang cang, và đề hình kỳ-lân sư-tử.

Khi Đỗ-thanh-Nhơn đi khỏi sân, bước lên chín cấp thạch đầu, rồi vòng theo song ly bước qua tả môn, vào tới Trung-ương-Điện, ngó vô giữa đền, thấy màn bay phướng phát, trướng xủ yêm liềm, xem trước ngó sau, mà chẳng thấy vua ra triều ngự.

Đỗ-thanh-Nhơn lấy làm lạ, đứng trước đền ngó xem một hồi, rồi rảo lại đi qua, mà chẳng thấy ai hết, bỗng thấy quan Chuống-cơ Nguyễn-hữu-Thoại sau điện bước ra, chào Đỗ-thanh-Nhơn và nói :

Thưa quận-công, chúa thượng đương ở hậu-cung, chờ quận-công nghị sự.

Đỗ-thanh-Nhơn hỏi : chúa thượng khoẻ chăng ?

— Thưa quận-công, chúa-thượng bị cảm phong sương nên sanh chứng đầu đông, (1) chớ không chi trọng bịnh, nói rồi Nguyễn-hữu-Thoại dắt Đỗ-thanh-Nhơn đi tới một sân rộng, hai bên có hai dãy thị-vệ quân-dinh, và một dãy ngự-lâm pháo-thủ, còn bên nam có cất một tòa Cơ-mật-Viện, bên bắc cất một Nguyệt-thanh-Cung, thấy đều rộng

(1) đầu đông, là chứng nhức đầu

rãi nguy nga, cửa tía lầu son, phân biệt đường qua ngã lại rồi Nguyễn-hữu-Thoại đi vòng ra sau.

Khi Đỗ-thanh-Nhơn qua khỏi sân, rồi bước vào hậu điện, thấy trên cửa có đề một tấm biển vàng, đề ba chữ : Cần-chánh-Điện.

Đỗ-thanh-Nhơn liền bước vào, ngó lên long án, cũng chẳng thấy vua, thì lấy làm lạ mà tự nghĩ rằng:

Nầy giờ ta đã vào ba điện rồi, chỗ nầy là chỗ hậu điện, sao chúa-thượng ở đâu mà không ra triều ngự ? bèn rảo lại đi qua một hồi, kiểm coi có tên thị-vệ nào dặng hỏi, kể thấy Nguyễn-huỳnh Đức phía sau bước ra tiếp chào.

Đỗ-thanh-Nhơn hỏi rằng : chúa-thượng có ngự đây chăng ?

Nguyễn-huỳnh-Đức đáp rằng :

— Chúa-thượng còn ở hậu-cung, vậy xin Quận-công chờ đây một chút, để tôi vào bẩm cho người hay, rồi sẽ tấn vào ra mắt.

Đỗ-thanh-Nhơn gật đầu, rồi đứng trước Ngự đình chờ lệnh, một lát thấy bên cửa đền kéo ra hơn hai mươi đao-phủ quân, đều rút gươm dãn hầu, kể thấy Nguyễn-vương ở trong hậu-cung bước ra, một bên thì Nguyễn-huỳnh-Đức, một bên thì Nguyễn-hữu-Thoại và bốn tướng hộ vệ theo sau.

Đỗ-thanh-Nhơn thấy Nguyễn-vương ra ngự giữa Kim-quang-điện. bên tả có Nguyễn-văn-Thành, bên hữu có Trịnh-hoài-Đức hai bên hộ vệ đứng hầu tề chỉnh khác hơn mọi khi, và xem các tướng sĩ người người đều có vẻ hùng hào oai võ. thỉnh lĩnh nghe trên Trung-ương-điện đánh lên ba tiếng trống, kể thấy hai đội ngự-lâm-quân ở hai bên Trung-

ương-diện, kéo vòng ra ngự-đình, giăng ngay hai hàng và rút gươm bông súng, đứng cách nghiêm chỉnh ; Đồ-thanh-Nhơn rất nên kinh ngạc, và nghĩ thầm rằng : Thế có việc chi quang trọng đây, mà sao lại có hai đội ngự-lâm pháo-thủ dèn hầu củng lạ ? Bình nhứt Nguyễn-vương lâm triều nào có quân gia nghiêm nghị như vậy, sao nay lại có quân ngự-lâm dàn hầu tước diện, quân đao phủ châu chực bên màng, nghĩ rồi liền bước tới yết kiến Nguyễn-vương mà nói rằng :

— Bẩm chúa thượng, hạ thần hôm nay đến viến chúa thượng, xin chúc chúa thượng quới thể bình yên.

Nguyễn-vương ngồi cách tề chỉnh oai nghi, rồi nghiêm sắc mặt ngó Đồ-thanh-Nhơn mà hỏi rằng :

— Ta nghe nói Đồ-thanh-Nhơn đã làm tước vương rồi phải chăng ? hãy nói đặng quã nhơn làm lễ cung nghinh cho xứng đáng một bậc vương hầu thể diện ?

Đồ-thanh-Nhơn nghe câu hỏi ấy, thỉnh linh trúng ngay vào tâm, làm cho trái tim nhảy lên một cái rất dữ dội, và trán đổ mồ hôi, nghĩ thầm trong trí rằng : cuốn sách phương lược của mình đã sắp đặt giấu diếm trong lòng, mà sao Nguyễn-vương lại biết được, rồi đứng sững sờ một chút và nói rằng :

— Bẩm chúa thượng, sự ấy hạ thần đâu dám vược phạm triều đình, mà làm sự ngịch lý.

Nguyễn-vương liền vỗ trên long án cái bốp, rồi hai mắt phóng xạ hào quang, lờm lờm ngó ngay vào mặt Đồ-thanh-Nhơn một cách oai khí và nói rằng :

— Người không dám, mà Đồ-thanh-Nhơn kia dám, nếu người chẳng phải tước vương sao người dám đại ngôn nói rằng : *lệnh vua tức là lệnh ta, lệnh ta tức là lệnh vua*, và nếu người không phải tước vương, sao vua Caoman đem lễ vật cống sứ ta, mà người dám nhận lãnh, người không ý ỷ thế lộng quyền, sao người dám tự lệnh chém một quan huyện ở Trấn-Biên, là một vị viên quan của Triều-đình mà chẳng cho ta biết ? người lại dụng độc hình sanh sát lương dân, tàn ngược lê thứ, cái sách Tào-Tháo Vương-Mãng của người, ta đã nắm chặt trong tay, không sao chối đặng, cái tội người chuyên quyền tự lệnh, nghịch quốc khi quân, nay đã hiển hiện ra trước mắt muôn người, không thể gì trốn tránh đâu đặng. Vậy thì người hãy đem một sanh mạng của người mà chuộc cái tội nghịch quốc khi quân ấy đi, nói rồi liền kêu vỗ đao quân một tiếng, tức thì hai bên điện, quân vỗ đao rút gươm áp lại.

Lúc bấy giờ Đồ-thanh-Nhơn như cọp kia phải rọ, chim nọ mắc lồng, dẫu có nanh vuốt cánh vó, cũng khó bề bay nhảy, liền trợn hai tròng mắt tròn như viên đạn, ngó quân vỗ đao mà nói cách nghiêm nghị rằng :

— Khoan, chúng bây hãy dang ra, ta làm một chức thượng tướng của Triều-đình, dưới tay ta có chiến tướng dư trăm, hùng binh quá vạn. Ta đối với quân Tây-sơn giữa chốn kịch-liệt chiến-trường thiên đao vạn nhần, ta còn thị tử như qui, chẳng hề đề vào lòng chút chi gọi rằng sợ hãi.

Vậy chúng bây hãy đứng yên, để ta bầm cùng

chúa-thượng ít lời, nếu thật ta là người hữu tội, thì ta sẽ nạp mình ta giữa chốn pháp trường, chúng bây không cần chạo rạo.

Quân võ-đao, thấy Đồ-thanh-Nhơn nói cách khẳng khái như vậy, thì đứng yên một bên.

Đồ-thanh-Nhơn liền cung tay trước Nguyễn-vương và nói rằng : Bẩm chúa-thượng, chúa-thượng buộc tội cho hạ thần rằng : chuyên quyền sanh sát, nghịch quốc khi quân, mà hạ lệnh xử tử Đồ-thanh-Nhơn này, thì hạ-thần xin bẩm lại một lời rằng tội ấy chưa đúng công lý.

Nguyễn-vương nghe nói thì thanh nộ hỏi rằng :

— Người nói tội ấy chưa đúng công lý à ? vậy thì thế nào người mới gọi rằng đúng nhằm công lý, hử ?

— Bẩm chúa-thượng, xin chúa-thượng xét lại cho kẻ hạ thần, vì có người chuyên quyền sanh sát kia nữa, mà chúa-thượng không hề buộc tội, chỉ buộc tội cho Thanh-Nhơn này mà thôi, thì sao rằng công lý ?

Nguyễn-vương ngó chằm chằm Thanh-Nhơn và hỏi rằng :

— Người nào chuyên quyền sanh sát, người hãy nói đi, nói đi.

— Bẩm chúa-thượng, người chuyên quyền sanh sát ấy là người đương ngồi trên long án kia, mà hạ lệnh cho quân võ-đao xử tử Đồ-thanh-Nhơn này, người ấy tức là chúa-thượng đó ? người ấy chính là người chuyên quyền, sanh sát một kẻ phụ quốc công thần là tôi đây, chớ tôi chưa tội chi gọi rằng đáng tội xử tử.

Nguyễn-vương nghe Thanh-Nhơn nói vậy thì cười gằn một tiếng rất gay gắt, tiếng cười này nghe ra chua như dấm, mà bén như dao, và hỏi rằng :

Thanh-Nhơn, người chuyên quyền sanh sát, chém một quan huyện lĩnh, giết hại một đám lương dân, và mạng pháp khi quân, mà người còn cượng từ gọi rằng chưa đáng, vậy thì tội chi người mới gọi là đáng tội xử tử ?

— Bẩm chúa-thượng, quan huyện lĩnh với một « đám nhơn dân kia là kẻ bất tuân mạng lĩnh, tôi « làm một viên thượng-tướng, lại không quyền « pháp mà giết chết quân nghịch ấy sao ? vả lại tên « huyện lĩnh Đặng-hữu-Tâm là người của Triều- « đình đặt ra để trị dân giúp nước, nay hắn chẳng « vâng lĩnh trừng trị nhơn dân, mà lại xúi giục « nhơn dân phản đối cùng Hạ-thần, là một tội phụ « quốc của chúa-thượng, thì tức nhiên nó phản đối « với chúa-thượng, vậy thì không nên giết nó cho « rảnh, còn để làm gì ?

« Còn tội đáng xử tử một kẻ đại-thần là tội đồ « mưu soán nghịch cùng vua, dấy loạn cang qua « trong nước, nếu có bằng cứ rõ ràng, dẫu cho « chúa-thượng muốn dụng nghiêm hình mà tru di « tam tộc cũng đáng, song nay Hạ-thần, chẳng phải « là kẻ đồ mưu dấy loạn, cũng chẳng phải là kẻ « soán nghịch Triều-đình, như Vương-mãng khi « xưa, như Tào-Tháo thuở nọ.

« Nay chúa-thượng lại hạ lệnh xử tử Đồ-thanh- « Nhơn này, về tội sát hại lương dân, khi quân

« mạng pháp ? tôi xin hỏi chúa thượng, sao chúa-
« thượng không suy đi nghĩ lại mà xét cho thẳng
« Đồ-thanh-Nhơn này, là thẳng đã ra giúp chúa
« Nguyễn vua Duệ-Tôn là chủ ruột của chúa-thượng
« khi trước, mà đối địch với Nguyễn-Nhạc Tây-sơn
« mấy trận tại Qui-nhơn, sau vua Duệ-Tôn chạy
« vào Giadinh này, quân Tây-sơn rượt theo bắt
« đặng giết đi. Lúc ấy chúa-thượng chạy ra cù-lao
« Thổ-Châu, tôi ở Bình-Thuận nghe quân Tây-sơn
« truy tìm chúa-thượng mà bắt, tôi liền đem binh
« vào Nam-kỳ cứu giúp chúa-thượng, đánh đổ quân
« giặc Tây-sơn, giết chết tướng Tây-sơn là Tư-khấu-
« Oai và thu phục Saigon lại đặng, rồi tôi đem
« binh xuống Bếnlức nghinh tiếp chúa-thượng và
« cung-quyển trở về Saigon, tôn chúa-thượng lên
« làm Đại Nguyên-soái.

« Ấy vậy chẳng những thẳng Đồ-thanh-Nhơn này
« có công nghiệp với tiền vương của chúa-thượng
« là vua Duệ-Tôn mà thôi ; lại cũng có công nghiệp
« lớn lao nhọc nhằn với chúa-thượng bây giờ đây
« nữa, chẳng những vậy thôi, sau tôi lại đem binh
« chinh phạt Chơn-Lạp là nước cao-man, giết Nặc-
« Vinh tại thành Ô-đông, rồi tôn Hoàng-tử là Nặc-
« In lên ngôi, và bắt vua Cao-man phải thọ tước
« xưng thần, phục tùng dưới quyền bảo-hộ của
« chúa-thượng, ấy chẳng phải là một sự công lao
« hạn-mã của thẳng Đồ-thanh-Nhơn này sao ?

« Kể đó tại Tràvinh quân Cao-man dấy loạn, tôi
« đem binh dẹp yên quân giặc, rồi bắt đặng tướng
« Cao-man là Ốc-nha-Suất mà giết chết tại Tràvinh,
« từ đó đến giờ, quân Cao-man ở Tràvinh không

« dám dấy động cang qua, đâu đó đều an cư lạc
« nghiệp.

« Lúc bấy giờ tôi thấy toàn cõi Nam kỳ đả yên,
« Cao-man đả phục, thế phải có một vị quốc-vương
« đăng cầm quyền chánh-trị, chiêu nạp nhơn tài,
« tôi bèn công đồng hội nghị cùng các hàng võ-
« tướng văn-quan, xin tôn chúa-thượng lên ngôi
« quốc-vương, đăng mở mang bờ cõi.

« Vậy xin hỏi chúa thượng, thẳng Thanh-Nhơn
« này chẳng phải là thẳng chinh Nam phạt Bắc,
« tế khồn phò nguy, cho chúa-thượng đó sao ?
« nay chúa-thượng lại buộc cái tội mạng pháp khi
« quân, lộng quyền sanh sát, mà hạ lệnh xử tử
« thẳng Thanh-Nhơn này, thật tôi lấy làm căm tậ
« cái lòng nhơn từ đại độ, cái lượng ân đức hải-hà
« của chúa-thượng lắm đó.

« Trong thế chúa-thượng ngày nay muốn bắt
« chước Hán-bái-công khi trước, hể cao điều tận,
« lương cung tàng, giáo thố tử, tàu cầu phanh,
« tôi biết chúa-thượng rồi, hể đăng chim rồi thì
« bẻ ná, đăng cá rồi thì quên nôm ; nên ngày nay
« chúa-thượng lấy cái luật hình xử tử này mà ban
« thưởng cho tôi đó hể.

« Vậy xin chúa-thượng hãy hỏi lại lương tâm
« của chúa-thượng mà coi : Đồ-thanh-Nhơn này
« là một tướng phụ quốc công-thần của chúa-thượng
« ngày nay, chớ chẳng phải bọn Tào-Tháo, Vương-
« Mãng của nhà Hán khi trước, đó đâu. Nếu chúa-
« thượng muốn, thì tôi sẽ cho chúa-thượng cái
« đầu tôi đây, song tôi xin chúa-thượng một điều là
« đừng mạ nhục tôi là đồ, Tháo, Mãng. »

Nguyễn-vương nghe rồi, nheo mày trợn mắt, nổi trận lôi-đinh, vỗ trên Long-án một cái và nói rằng:

Ta đã dòm thấy trong khối óc người giấu diếm một con ma chọc trời khuấy nước, trong tim đen người chứa chầm một lũ quỷ thế-lực quyền-hành, bây giờ tuy còn núp mặt ẩn danh, mà sau đây sẽ hiện hình lộ dạng. Cái thói lộng quyền khi chúa đó, là hai tên quân hướng-đạo, để dẫn nẻo đem đường cho kẻ nghịch thần; và cũng là hai tướng tiên-phong của quân tặc tử.

Ngày nay người là Đồ-thanh-Nhơn, mà ngày mai người là Tháo, Mảng, người phải biết rằng : ta có hai Đồ-thanh-Nhơn, Đồ-thanh-Nhơn khi trước là người phò vua vực nước, đỡ vật nung thành, giữ một lòng trung nghĩa với ta, thì ta kính trọng và cảm ơn ; còn Đồ-thanh-Nhơn ngày nay đây là đứa mạng pháp khi quân, lộng quyền nghịch quốc, thì ta không thể gì dung thứ hần đặng, nói rồi kêu Võ-đao-Quân một tiếng. quân Võ đao liền áp lại.

Đồ-thanh-Nhơn ngánh mặt vào đèn, thoản qua một cặp mắt tự thị ngó chúa Nguyễn mà hỏi rằng:

— Vậy thì chúa-thượng chỉ quyết hạ một lệnh xử tử Đồ-thanh-Nhơn này mà thôi sao ?

— Ta chỉ có một lệnh mà thôi, không bao giờ có hai lệnh đâu mà người phải hỏi.

Đồ-thanh Nhơn liền nhích hai môi, tỏ ra một dấu mỉm cười rất thảm buồn, rồi day lại nói với quân võ đao rằng :

— Chúng bây chẳng cần gì bắt buộc, nói rồi đi

chằm hằm ra giữa ngực đình, vạch ngực ra, rồi hai tay chống nạnh đứng trơ như một hình đồng, và kêu quân vô-đao mà bảo rằng : Bây hãy y lệnh thi hành ta đi.

Kế thấy Nguyễn-huỳnh-Đức ra đứng trước điện nói lớn rằng :

— Chúa-thượng truyền lệnh cho quan giám-sát, lập tức thi hành, nói vừa dứt lời, bỗng nghe trước điện đánh ba tiếng chiêng, kế hai đội ngự-lâm kéo tới, thì thấy ba mũi súng của ba tên Ngự-lâm-pháo-thủ, phát ra một loạt đùng đùng, bắn vào ngực Đồ-thanh-Nhơn, tức thì thấy một vòi máu nóng trong tiêm vọt ra đỏ điều, và một đường nhiệt khí bay lên ngun ngút.

Đồ-thanh-Nhơn lúc bấy giờ hai mắt ngó vào đèn lờm lờm, và đưa chơn bước tới ba bước, rồi mới chịu riu riu ngã xuống.

Đồ-thanh-Nhơn bị tội xử tử nhằm ngày tháng ba năm Tân-sửu (1781).

Vậy có thi rằng :

Soi gương kiêu cổ hỏi nầy ai.

Chớ cây quyền cao chớ ỷ tài.

Mê tỉnh huỳnh lương trong một giấc.

Cuộc đời vinh nhục chẳng bao dai.

Đồ-thanh-Nhơn chết rồi, đức Nguyễn-vương liền truyền cho thị vệ đem thầy ra ngoại-thành để nơi hữu dinh sứ quán mà tần liệm, rồi hạ một đạo chỉ-dụ bảo thị vệ đem qua dinh quan lễ bộ Nguyễn-Nghi dâng truyền cho các tướng Đồ-thanh-Nhơn hay biết.

Lúc bấy giờ các tướng của Đồ-thanh-Nhơn đang dự tiệc tại dinh quan lễ bộ Nguyễn-Nghi, bỗng có quân thị-vệ đem chỉ-dụ của vua, Nguyễn-Nghi bèn lấy chỉ dụ đọc cho các tướng ấy nghe, trong chỉ dụ đại lược nói như vầy :

« Ta là Nguyễn-vương truyền chỉ dụ cho các
« tướng rõ Đồ-thanh-Nhơn có phạm mấy điều đại
« tội, nghịch quốc khi quân, chuyên quyền sanh sát,
« vì vậy luật nước không dung, nên phải bị hành
« hình tru lục, còn các tướng là người vô can,
« nên quả-nhơn đều rộng tình tha thứ. »

Các tướng đang ăn uống chơi bời, bỗng nghe Đồ-thanh-Nhơn là chủ tướng, bị vua xử tử, thì cả thảy đều sảng sốt kinh hoàn, liền rùng rùng kéo nhau về dinh, đặng cho các đạo binh hay rằng : chủ tướng đã bị vua xử tử.

Khi về tới dinh thấy các tướng của Nguyễn-vương, là Lê-văn-Quân, Tống-phước-Lương, Võ-giân-Triêm và Trương-văn-Bác, đã đem binh đến giữ các dinh trại quân thủy và quân bộ của Đồ-thanh-Nhơn và nói với các tướng của Đồ-thanh-Nhơn rằng :

Chúng ta vâng lệnh chúa-thượng đến đây quản xuất các đạo quân dinh, còn các người xin hãy lui về tư dinh, đặng chờ lệnh vua xử trí.

Các tướng tâm phúc của Đồ-thanh-Nhơn thấy vậy đều bất bình, nhưng chẳng biết tính sao, rồi kéo nhau tới dinh của Đồ-thanh-Nhơn báo tin cho vợ Đồ-thanh-Nhơn là Mai-yến-Ngọc hay.

Lúc bấy giờ Mai-yến-Ngọc đang ở nơi hậu

đường, bỗng có thể nữ vào báo rằng : có các tướng ở tiền dinh, cầu xin ra mắt.

Mai-yến-Ngọc nghe nói, lật đật bước ra thấy Võ-Nhàn Đồ-Bản và chư tướng thì hỏi rằng :

— Các tướng-quân đến đây có việc chi cần cấp chẳng ?

Đồ-Bản đáp rằng :

— Bẩm phu-nhơn, Đồ-tướng-công đã bị Nguyễn-vương xử tử tại Cần-chánh-diện rồi, nên chúng tôi vội vàng về đây báo tin cho phu-nhơn rõ.

Mai-yến-Ngọc nghe báo tin ấy, thì sốt mặt bung đầu, dường như sét nổ bên tai, trời nghiêng đất sụp, rồi mặt mày thất sắc, rất nên kinh hải mà hỏi rằng :

— Phu-tướng ta có tội gì mà lại bị Nguyễn-vương xử tử ?

Võ-Nhàn bẩm rằng :

— Bẩm phu-nhơn, khi chúng tôi đương dự tiệc tại dinh quan lễ bộ Nguyễn-Nghi, thì có chỉ dụ của Nguyễn-vương nói rằng : Đồ-tướng-công bị tội *khí quân nghịch quốc*, nên Nguyễn-vương xử tử tướng công tại giữa Ngự-dinh kia rồi.

Mai-yến-Ngọc nghe rồi thì tâm thần rối loạn, búng rúng tay chơn, mắt đỏ hào quang, té xiểu nơi ghế mà bất tỉnh. các thể nữ xúm lại kêu đỡ một hồi, khi Mai-yến-Ngọc tỉnh lại, thì giọt lụy đầm dề, xiết bao là gan xầu ruột đứt, rồi day lại hỏi các tướng rằng :

— Nay chồng ta đã bị Nguyễn-Vương xử tử như vậy, thì các tướng quân tính liệu thế nào ?

— Bầm phu-nhơn, chúng tôi thấy tướng công bị giết vô cớ như vậy thì cả thấy đều bất bình, quyết về đem binh phản đối, nhưng chẳng dè các đạo binh bộ của tướng-công, đã bị các tướng của Nguyễn-vương là Lê-văn-Quân, Tống-phước-Lương đem binh giữ gìn hết cả, nên chúng tôi bây giờ chưa biết toan liệu thế nào.

Mai-yến-Ngọc nghe các tướng nói vậy, thì sưng sốt nheo mày mà hổi rằng :

— Các người nói rằng, các dinh trại binh bộ của chồng ta đã bị các tướng của Nguyễn-vương thâu phục hết rồi, còn các đạo binh thủy bây giờ làm sao?

— Bầm phu-nhơn, các đạo binh thủy lại bị tướng của Nguyễn-vương là Võ-giảm-Triêm, Trương-văn-Bác đem binh phòng thủ hết cả.

Mai-yến-Ngọc nghe nói liền rung rung nước mắt và nói rằng :

— Nếu vậy bây giờ binh bộ và binh thủy của chồng ta, đã bị Nguyễn-vương thâu đoạt hết rồi, nói tới đây thì rung liệt tâm thần, ngồi xiêu nơi ghế, hai tay bùm mặt mà khóc một hồi rất thắm thiết ai bi, rồi đứng dậy lấy khăn lau nước mắt và nói với các tướng rằng :

— Các tướng quân ôi ! vậy xin các tướng hãy lui về dinh trại, đặng ta vào thành tìm chồng ta mà tấn liệm thi hài, dầu Nguyễn-vương có nói rằng, ta đồng tội cùng chồng ta mà giết đi, thì ta cũng cam lòng, miêng là ta gặp đặng thi hài của chồng ta, dầu sanh tử thế nào ta cũng liềm cho thấy mặt.

Các tướng nghe Mai-yến Ngọc nói vậy, đều động lòng rơi lụy rồi khấn đầu từ giã lui ra.

Mai-yến-Ngọc liền bảo quân-nhơn thẳng ngựa gát xe, rồi đi với hai tên thề nữ, thẳng tới thành vua, thì trời đã tối, thấy hai tên quân-nhơn đứng nhứt hai bên cửa thành, Mai yến-Ngọc liền bước xuống xe, lại hỏi hai tên quân ấy rằng :

— Hai người có biết tướng-công Đồ-thanh Nhơn đã bị vua xử tử, bây giờ thì hai ở đâu không ?

Tên quân thấy hỏi thì đáp rằng :

— Thưa bà tôi không biết việc ấy. Xin bà qua phía đông-môn mà hỏi thử coi, ở đây chúng tôi không rõ.

Mai-yến-Ngọc nghe tên quân-nhơn nói vậy, liền lật đật trở ra, rồi đi với hai đứa thề nữ, lần qua phía cửa thành đông, lúc bấy giờ trời đã tối rồi, hai bên đường đèn chong leo-lét, cây cỏ lờ-mờ, ngó vào trong thành, thấy mấy trại quân đều lẳng lẳng yêm liêm, bỗng nghe vẳng-vẳng bên mé thành đông, mấy tiếng trống canh, mấy hồi canh nhịp, thỉnh thoảng lọt vào trong tai, giọng nghe thùng-hùng rắc rắc.

Cái tiếng trống canh, tiếng sanh nhịp ấy, dường như kêu gọi nàng mà thôi thúc rằng : « cửa thành đông-môn ở đây, nàng hãy trối bước cho mau. » Nàng Mai-yến Ngọc nghe tiếng trống ấy rền rĩ chừng nào, thì trong lòng lại càng thêm đau đớn xót xa mà băng khuôn chừng nấy.

Mai-yến-Ngọc vừa đi vừa nghĩ : cái thân phận của chồng, bấy lâu quyền cao tước trọng, phú quý vinh hoa, mà ngày nay phải chết tức tưởi như vậy, chẳng biết thì hài thất lạc vào đâu, nghĩ tới chừng nào, thì hai tròng thu ba, lại dầm dề hột lụy, rồi

đay lại nói với hai đứa thể nữ rằng :

— Hai đứa bây hãy vịn giùm lấy ta, đừng đi tới cho mau, kéo để đêm vắng canh khuya, cửa thành đóng đi, thì biết đâu mà tìm kiếm thi hài chồng ta choặng, nói rồi cặp tay hai đứa thể nữ lần hồi đi tới.

Đi một hồi, bỗng nghe trong một cái nhà ở dựa mé đường, có người đàn bà đưa em, hát nghe vẫn như vậy.

« Cuộc đời dâu biển, biển dâu,

« Công danh phú quý phong hầu mà chi ».

Nàng Mai-yến-Ngọc đương lúc ly-sầu biệt-hận, buồn bã vì chồng, thoát nhiên nghe câu hát này, như ai khêu đoạn thắm, ai nhắc cơn sầu, thì xiết bao là ruột tâm khô héo, kể đó lại nghe hát thêm một câu nữa rằng :

« Trách ai bẻ gánh cang-thường,

« Để cho phận thiếp giữa đường bơ vơ ».

Trong lúc đêm thanh canh vắng, mà nghe tiếng hát thanh thót nỉ non như vậy, làm cho khách chung tình nghĩ tới chừng nào, càng thêm ruột héo gan xầu, mày châu mặt ử.

Mai-yến Ngọc đi với hai thể nữ một hồi nữa, đã tới cửa thành đông, trông lên vọng đài, ngó trước xem sau, thấy hai tên quân đứng nhứt trước cửa, thì bước lại hỏi rằng :

— Người có biết Đồ-tướng-Công bị vua xử tử, bây giờ thi-hài còn để tại đâu không ?

Tên quân-nhơn nhìn Mai-yến-Ngọc một hồi rồi hỏi rằng :

— Thưa nàng là ai, mà hỏi Đồ-tướng-Công. Xin tỏ tánh danh cho tôi rõ.

— Ta là Mai-yến-Ngọc là chánh-thất của Đồ-tướng-Công.

Tên quân-nhơn nghe nói thì đáp rằng :

— Bẩm phu-nhơn, thi-hài của Tướng-công, không có trong thành, vua dạy đem để ngoài thành, tại dinh sứ-quán.

— Dinh sứ-quán ở chỗ nào, người hãy chỉ cho ta đi.

— Bẩm phu-nhơn, dinh sứ-quán ở phía hữu thành này, xin phu-nhơn hãy đi chút nữa thì tới.

Mai-yến-Ngọc nghe rồi vội vàng đi với hai tên thê nữ vừa đi được ít bước, kể gặp hai tên gia-thần chạy lại bẩm rằng :

— Bẩm phu-nhơn nầy giờ chúng tôi đi kiếm phu-nhơn cùng hết, mà chẳng biết phu-nhơn ở đâu, còn thi-hài của Tướng-công bây giờ, còn để tại nhà sứ-quán, vậy xin phu-nhơn đi với chúng tôi lại đó thử coi.

Mai-yến-Ngọc nghe nói liền lật đật đi theo hai tên gia-thần, khi đi tới nhà sứ-quán, thấy một đội ngự lâm-quân, cầm giáo mang gươm, đương đứng nhứt canh trước ngõ.

Mai-yến-Ngọc liền bước tới, kể có một quan thiếu-húy ở trong bước ra, thấy Mai-yến-Ngọc thì hỏi rằng :

— Nàng ở đâu mà đêm khuya đến đây, có việc chi xin nói cho biết.

Mai-yến-Ngọc đáp rằng :

— Ta là chánh-thất của Đồ-thanh-Nhơn Tướng-công, nghe chồng ta bị xử tử hình, nên đến tìm

thi hài, đặng cho thấy mặt nhau trong cơn tử biệt.

Quan thiếu-húy nghe nói thì đáp rằng ;

— Bẩm phu-nhơn, thi hài của Đồ-tướng-Công còn để tại trong nhà sứ-quán này, vậy xin phu-nhơn theo tôi vào trong thì thấy.

Mai-yến-Ngọc với hai tên thê-nữ liền bước theo quan thiếu-húy vào trong, thấy hai bên cửa đều đóng chắc, chỉ có cửa giữa thính đường mở ra mà thôi.

Mai-yến-Ngọc lật đật bước ngay lên thềm ngó vào, thấy màn treo giả dưới, đèn thấp lò mờ, và thấy một hương án để giữa thính đường, phía trong thì một tấm màn trắng bỏ xuống.

Quan Thiếu-húy lấy tay chỉ vào màn trắng ấy và day lại nói với Mai-yến Ngọc rằng :

— Bẩm phu-nhơn, thi hài của Đồ-tướng-công nằm trong tấm màn này, xin phu-nhơn vào đó thì thấy.

Mai-yến-Ngọc lật đật bước lại, hai tay vói tới, vén tấm màn ra, thì thấy Đồ-thanh-Nhơn nằm trên một bàn dài, có lót một tấm khăn xanh, và trên mặt đắp một khăn nhiều đỏ, trên đầu có chong hai ngọn đèn bạch lập, đương cháy nhấp nháy lò mờ, xem ra một cảnh tình rất quạnh hiu thê thảm.

Mai-yến-Ngọc liền chạy lại bên chồng, dỡ khăn đắp mặt ra, thấy Đồ-thanh-Nhơn hai mắt còn trợn lên lờm lờm như sống, và hai môi miễm lại, sắc mặt tỏ ra một vẻ thanh nộ bất bình.

Mai-yến-Ngọc thấy vậy thì hai tay ôm lấy chồng,

rồi quì một bên bàn mà khóc cách bí ai thăm thiết rằng :

Phu-tướng ôi ! Phu-tướng trong lúc sanh tiền, lao công hạn mã, đồng phạt tây chinh, quyết một lòng vực nước phò vua, bao nài sự xông tên đột pháo, khi thì chống với Tây-sơn Nguyễn-Nhạc, lúc thì đánh cùng Chơn-Lạp Caoman, cái công nghiệp phu tướng tể khốn phò nguy, công thành đoạt trại trong mấy năm nay, cũng tưởng là ngày sau được quyền cao lộc trọng, phu quí thê vinh, đặng vợ chồng an hưởng sự chung đảnh vinh hoa, cùng nhau cho được nhứt tràng cọng lạc.

Nào có dè đâu ngày nay phu tướng lại bị tang xương nát thịt nơi dưới mấy mũi súng vô tình kia, mà chết cách tức tưởi như vậy, làm cho vợ chồng ta phải gương bề bình rơi, keo tang hồ rã.

Phu-tướng ôi ! thiếp nghĩ chừng nào thì càng đứt ruột đau lòng cho vợ chồng ta, đương lúc tình nồng nghĩa nặng, phận đẹp duyên ưa, sum hiệp cùng nhau chưa đặng mấy hồi, chẳng dè ngày nay nước chảy công danh, hoa tàn sự nghiệp, làm cho đôi ta phải anh én lạc bấy, kể còn người mất như vậy, thì dầu cho ai thiết thạch tâm trường, mà gặp cái tình cảnh thê thảm này, thì cũng gan bầm ruột héo.

Mai-yến-Ngọc than khóc nỉ non một hồi rồi day lại ngó vào mặt Đỗ-thanh-Nhơn, thì thấy trong khoé mắt, chảy ra hai hàng máu đỏ, liền lấy khăn chặm đi, rồi khóc và nói tiếp rằng :

Phu-tướng ôi ! ngày nay phu-tướng bị Nguyễn-

vương xử tử thỉnh linh như vậy, thế thì cái oan hồn uổng tử của phu-tướng còn vương vẫn một mối ức uất bất bình nơi lòng, nên không hề nhắm mắt lại đặng, nay vợ chồng ta đã thấy mặt nhau rồi, vậy thiếp xin quì xuống bên đây, mà cầu khẩn cùng phu-tướng một điều, là xin cho linh hồn Phu-tướng sanh ký tử qui, bỏ sạch cái kiếp khổ nạn ở trần gian này, và xin nhắm mắt lại, đặng xuống chốn tuyền đài, cho yên bề mạng vận.

Phu-tướng ôi ! thiếp cũng cầu xin phu-tướng phò hộ cho thiếp thể tráng thân cường, thì thiếp nhưt nguyện cùng phu tướng một lời rằng : Ngày kia thiếp sẽ hiệp cùng các tướng tâm phúc mà toán kế đồ mưu, đặng trả oán rửa hờn cho phu tướng được yên lòng nơi chín suối.

Mai-yến-Ngọc nói tới đây rồi ngược mặt lên xem chồng, thì thấy hai mắt của Đồ-thanh-Nhơn đã nhắm khít lại.

Kể thấy các tướng tâm phúc Đồ-thanh-Nhơn là Võ-Nhàn, Đồ-Băng và mấy tướng khác, ngoài cửa bước vô, lại quì một bên thi hài của Đồ-thanh-Nhơn rồi cả thấy đều rung rung hai hàng soái lụy.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

BÁ-ĐA-LỘC DỰ BÀN QUỐC SỰ,

ĐỨC NGUYỄN-VƯƠNG DIỄN DƯỢT CHIẾN THUYỀN.

Lúc bấy giờ có một vị Giám mục của nước Pháp kêu là Ê vết-đa-trắng (Evêque d'Adran) (1) lấy theo tên của vua cho, gọi là Bá-đa-Lộc, người qua nước ta giảng đạo thiên chúa, gặp lúc Hoàng-triều biến loạn, chúa thượng lưu ly, người thấy đức Nguyễn-Ánh là một vua thông minh, biết nạp sỉ chiêu hiền, thì theo giúp đỡ tay chơn, và cũng hết sức hết lòng cùng vua, trong cơn hoạn nạn.

Khi Giám mục Bá-đa-Lộc đương ở giáo đường tại Thủ-Thiên, bỗng nghe Đỗ-thanh-Nhơn bị Nguyễn-vương xử tử, tức thì lật đặt chống gậy vào triều yết kiến.

Nguyễn-vương thấy người đến, thì mừng rỡ rước vào, và mời ngồi bên ngai mà hỏi rằng:

— Giám mục hăm rày cách mặt, quả-nhơn có ý đợi trông, nay Giám mục đến viếng quả-nhơn, và có việc chi ích quốc lợi dân, xin Giám mục chỉ giáo.

— Bẩm chúa-thượng, hạ thần đương ở giáo đường thuyết pháp, bỗng nghe Đỗ-thanh-Nhơn bị xử tử hình, song chẳng rõ tội chi, nên vội vã đến đây, thăm hỏi duyên do, xin chúa-thượng nói cho hạ thần rõ chút.

(1) Evêque d'Adran tục ta có người kêu là cha cả, lãng người bây giờ còn tại làng Tân-sơn-Nhứt (Giadinh) sau đức Gia-Long phong tước là Quận-công.

Nguyễn-vương nghe hỏi thì mặt có vẻ buồn rồi đáp rằng :

— Đỗ-thanh-Nhơn là một người phạm tội ỹ thể chuyên quyền, khi quân nghịch quốc, vậy mà Giám mục chưa rõ hay sao ?

— Bẩm chúa-thượng, hạ thần chưa rõ chi hết.

Nguyễn-vương liền thuật đầu đuôi các việc của Đỗ-thanh-Nhơn phạm tội đã nói trước kia cho Giám mục nghe, và hỏi rằng :

— Tội Đỗ-thanh-Nhơn như vậy, Giám mục nghĩ có đáng chăng ?

Giám mục Bá-đa-Lộc nghe rồi nghĩ nghĩ một chút đây lại nói với Nguyễn-vương rằng :

— Bẩm chúa-thượng, lấy theo các điều của Đỗ-thanh-Nhơn ỹ thể khi quân, chuyên quyền sanh sát, thì tội ấy đã ứng ; nhưng mà nghĩ cho Đỗ-thanh-Nhơn giúp chúa cũng có lập đảng nhiều trận công lao, nay chẳng may mà phạm tội tử hình, thì phận đó đã ứng, tội kia đã đáng, song e một điều là các tướng tâm phúc của Thanh-Nhơn thấy vậy bất bình, mà sanh lòng đồ mưu giết loạn.

Vậy xin chúa-thượng lấy chút nhơn tình, xét cho Đỗ-thanh-Nhơn cũng là một tội phụ quốc công thần ngày xưa, mà cho dùng theo tước phẩm quân công, đặt làm lễ tống chung cho rõ ràng trong cơn tử biệt. Vậy trước là tỏ rằng chúa-thượng có lượng đại độ khoan hồng, còn đoái tưởng đến kẻ công thần cựu nghĩa, sau là tỏ cho các tướng của Đỗ-thanh-Nhơn thấy vậy mà dẹp ý bằng lòng, cho khỏi ngày kia sanh sự bất bình thần oán.

Nguyễn-vương nghe Giám mục Bá-đa-Lộc bàn luận mấy lời, rất ỷ hiệp tâm đầu, thì đáp lại rằng :

— Quả nhen sẽ y như lời Giám mục chỉ khuyến, nói rồi liền truyền lệnh cho quan Lễ-bộ-thượng-thor phải sắp đặt nghi tiết trang hoàn, mà hậu táng Đổ-thanh-Nhơn theo lễ quận-công thượng-tướng, và hạ chỉ khuyến dụ các tướng tâm phúc của Đổ-thanh-Nhơn.

Nhưng có hai tướng của Đổ-thanh-Nhơn là Đổ-Băng với Võ-Nhàn, không chịu qui thuận Triều-đình, rồi kéo nhau trốn xuống Ba-giồng mà đồ mưu dấy loạn, dặng báo thù cho Đổ-thanh-Nhơn, sau bị Nguyễn-vương bắt đặng đem về Saigon xử tử.

Khi làm lễ táng Đổ-thanh-Nhơn rồi, Nguyễn-vương liền hạ lệnh phân binh của Đổ-thanh-Nhơn ra làm bốn đạo, rồi sai Đô-đốc-Quảng thống lãnh về các đạo binh bộ. Huỳnh-thiêm-Lộc làm Đại-đề-đốc về các đạo chiến thuyền binh thủy. Lê-văn-Quân lãnh làm tiền quân, Trương-văn-Bác lãnh làm hậu quân, Võ-giăng-Triêm lãnh làm hữu quân, các tướng đều nhứt nhứt thi hành mạng lệnh.

Trong năm Tân-sửu (1781) nhằm khoản ba xuân cuối tiếc, chín hạ giữa mùa ; bữa nọ vừa lúc bóng ác rặng hồng, trời mai mát mẻ, ngó ra non sông bốn mặt, kiển vật có sắc đẹp để tươi cười, gió lộng sóng êm, thấy đều hiện ra một màu cây xanh nước bích.

Lúc bảy giờ tại ngã ba sông Nhà bè, thấy hai đạo-chiến-thuyền của Nguyễn-vương, đậu dọc hai bên mé sông, cả thấy hơn tám chục chiếc, mỗi chiếc đều có cột buồm vôi vôi cao lên, đối với ngọn bần

hai bên mé sông, như một đám rừng cây, mọc lên lỗ xố, trên cột buồm đều có treo cờ đỏ vàng xanh trắng, xem rất oai nghi, một đạo bốn chục chiếc đậu theo phía tả; và một đạo bốn chục chiếc đậu theo phía hữu, lại có ba chiếc đại chiến-thuyền đóng theo kiểu ta rất to, trên tàu có thuyền-lầu, trước mũi sau lái, có trí mấy vị súng đại-bát thần-công rất lớn.

Từng dưới để quân thủy thủ trạo phu, từng trên để bài binh liệt trận, sau lái thuyền có dựng một cây đại-kỳ sắc vàng, trên chót cột buồm giữa tàu, có treo một lá cờ chun rít, phất lại đưa qua để làm hiệu lệnh.

Hai bên be thuyền, đều liệt bài khí giới, hàng ngũ nghiêm trang, xem rất oai nghi thứ tự.

Ba chiếc đại-chiến-thuyền này, một chiếc để cho Huỳnh-thiên-Lộc làm thủy sư đại Đề-đốc; còn hai chiếc kia, thì để cho Nguyễn-hữu-Thoại và Dương-công-Trừng làm phó Đề-đốc.

Lại có hai chiếc đại-chiến-thuyền đóng theo kiểu phương tây, trên mỗi chiếc đều có vọng đài, (1) và súng ống khí giới bài trí tề chỉnh.

Một chiếc thì Tôn-thất-Thiện làm phó Đề-đốc, một chiếc thì quan Chưởng-Cơ là Mạng-Hoè,

(1) Vọng-dài là cái lầu nhỏ mà cao ở trên tàu, để cho quan thủy sư ở đó mà coi 4 phía và đốc suất ban truyền hiệu lệnh.

(Manuel) (2) lãnh làm phó thủy sư Đề-dốc, ông này là người nước Pháp ở bên Bông-đi xê-ri (Pondichéry) nhờ ông Giám-mục Bà-đa-Lộc tiến dẫn cho Nguyễn-vương, để giúp việc chiến-thuyền và tập luyện binh thủy.

Khi hai đạo chiến-thuyền bài liệt hai bên tề chỉnh rồi kể một lát, thấy trong sông Saigon, một chiếc tàu lớn, cột cao buồm rộng, bọc gió phướn phướn chạy ra, sau lái cắm một cây đại-kỳ sắc vàng, trên lá cờ này có thêu một con rồng xanh rất to, bọc gió phất phơ, xem như con rồng ấy xung xướng bay múa, chiếc thuyền này quanh qua lộn lại, uốn éo theo mấy khúc sông, rẽ nước làm hai, từ từ lướt tới.

Khi lại gần thấy trước vọng-dài có một tấm bản sơn on thếp vàng, đề bốn chữ : « Nguyễn-vương Ngự-thuyền » thì biết là chiếc Ngự-thuyền của vua Nguyễn...

Khi thuyền này ra tới Nhà bè, bỗng thấy trên chiếc chiến-huyền của quan Đề-dốc Huỳnh-thiêm-Lộc, nhún lên một ánh hào quang và xẹt ra một lằn khói trắng, kể phát lên một tiếng súng thần-công, rền cả trời nước, tức thì hai đạo chiến-thuyền hai bên mé sông, cả thấy tám chục chiếc, đều kéo cờ hoan nghinh, và chào rước Nguyễn-vương một cách nghiêm chỉnh.

(2) Mạng-Hoè, chính tên tây là Manuel, theo lời sử Histoire-d'Annam của Charles Maybon, nói Manuel là lính thủy của nước Pháp ở bên Pondichéry, nhờ Bà-đa-Lộc đem qua tiến dẫn cho Nguyễn-vương, sau vua phong làm chức Khâm-sai Chưởng-Cơ.

Khi chiếc Ngự-thuyền của Nguyễn-vương tới giữa sông Nhà bè, thì hạ buồm xuống neo, rồi đậu giữa trường giang xem rất xuê xang oai thể.

Lúc bấy giờ Nguyễn-vương mình mặc một áo nhung y, đầu đội một nón chiến-líp, (1) đứng trên vọng-đài với các tướng, ngó ra hai đạo chiến-thuyền, rồi hạ lệnh cho các quan thủy diển bài trận thế.

Bỗng thấy trên chiếc chiến-thuyền của đại Đề-đốc Huỳnh-thiêm-Lộc phát cờ lệnh lên, thì đạo tả dục, trương buồm chạy ra, rồi đạo hữu dục cũng kéo nhau xáp lại, khi dang ra, lúc xáp lại, khi chạy tới, lúc trở lui, cách vận động tấn thối le lắn, và binh thủy chiến đều tập rèn thuần thục.

Nguyễn-vương xem hai đạo chiến-thuyền diển dượt một hồi, rồi hạ lệnh cho nghỉ, và truyền lệnh cho các quan thủy, hạng ba ngày thì phải diển dượt chiến-thuyền một lần.

Từ đấy các đạo binh bộ, và binh thủy của Nguyễn-vương ở tại Saigon đã dặng thắng số hơn ba chục ngàn, còn một đạo binh bộ của quan Khâm-sai Đề-đốc Châu-văn-Tiếp cũng hơn ba ngàn, đương trấn tại Khánh-Hòa và Bình-Thuận.

(1) Nhung-y, chiến-líp là áo và nón để mặc và đội trong khi đánh giặc.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

CƠN LƯU LẠC GÁI KIA THỌ KHỔ,
LÚC NGẶC NGHÈO CHA LẠI LY TRẦN.

*Lai láng biển sâu, chứa chan giọt thảm,
Phận bạch phát giang hồ lưu lạc,
Biết bao lần khổ khổ tang tang,
Mãnh hồng nhan khách địa bơ vơ,
Thương vì nỗi thời thời vận vận.*

Đây nhắc lại khi cô Ngọc-Sương nhờ Châu-văn-Tiếp giết chết tướng giặc là Bùi khắc-Phú mà cứu cô và cha cô khỏi nạn, rồi gả nghĩa nhưn duyên cùng nhau, kể hai đảng phân tay tự biệt. Châu-văn-Tiếp thì bốn ba theo chúa là đức Nguyễn-Ánh, còn Ngọc-Sương với cha cô là ông Cữ-Khôi, thì bỏ hết cửa nhà sự sản, lật đật tìm phương lánh nạn, qua ở Long-Hồ (Vinh-Long) rồi mua một cái nhà lá ba căn, cha con cùng nhau tạm ở, ông thì tuổi càng ngày càng già, sức càng ngày càng yếu; lúc này là lúc các thứ binh hoạn mon men áp tới núp ở bên lưng, làm cho ông nay đau chứng này, mai đau chứng khác, lần lần huyết nhục tiêu ma, thẳng mảng lây lất theo tháng ngày, mà coi lại mình đã gầy, vóc đả ốm; hai mé tóc phát phơ trên đầu ông, lần lựa đưa nhau đã phê phê bạc trắng, đó là cái biểu hiệu của tạo hóa để thôi thúc con người cho biết đến chừng ấy là cái chừng đả gần đất xa trời, khác nào cảnh chiều bóng xế.

Thật chẳng chi buồn bực hơn là cái cảnh phong

chúc tàng niên, tang du mộ ảnh, cái cảnh ấy như đèn tàn dưới gió, bọt nổi ngoài sông, đá vẩy lại bị con ma nghèo cứ theo lân la dòm hành trước cửa, thẳng quỷ binh rủ nhau áp tới xấn bấn bên mình, nó như cái hồi vận bỉ thời quai mà làm cho con người phải ra tỉnh tỉnh mê mê, điên điên đảo đảo.

Cô Ngọc-Sương thấy nhà đã nghèo, cha lại yếu, thì ngày như đêm, năm như tháng, cô vẫn lo lắng chống cự với cái hồi vận quỷ thời ma.

Cô vẫn là người có tánh chất thông minh, mà lại có tinh thần học thức, nhưng gặp cái đời chiến tranh bát loạn, chỗ nào cũng xằng vãng chiêu binh khởi nghĩa, trúc lũy lập đồn, tập luyện theo nghề mũi đạn đường tên, chớ nào có ai cần gì đến việc trường văn trận bút.

Vì vậy cực chẳng đã, cô phải dẹp cái tài văn chương chữ nghĩa, mà dùng theo nghề nhõ mọn nữ công, lấy việc thêu tiểu vá may, đường kim mũi chỉ, gọi rằng đắp đổi tháng ngày trong cơn nghèo ngặt.

Bữa nọ cô lo cơm nước cho ông thân cô xong rồi, cô ngồi dựa song cửa với một ngọn đèn dầu, mà thêu một cặp hoang-ương, đăng sáng đem bán cho các nhà giàu có trong làng mà tiêu xài độ nhật.

Cô thêu một hồi rồi ngừng kim ngó mong ra cửa, thầm suy lặng nghĩ, nhớ tới quê xưa cảnh cũ, trong lúc ở tại Long-Xuyên, bây giờ sự sản tan tành, cửa nhà xiêu lạc, cô nghĩ tới đó thì tơ tình cuộn cuộn, nét mặt dầu dầu, nghĩ quơ nghĩ quẩn một hồi lại thở dài than vắn, rồi day qua khêu đèn lên

thêu, vừa thêu vừa ngâm một bài tự thán như vầy :

*Hôm sớm thêm buồn việc nữ công,
Cha già nhà khó cậy ai cùng,
Bơ vơ then nỗi thân bồ liễu,
Dung ruồi thương người phận kiếm cung.
Nhợ thảm vấn vương hồn xứ sở,
Gánh sầu hoảng hoải thế non sông,
Bồi đâu khuấy đục trời Nam-Việt,
Nên khiến phanh phuôi sợi chỉ hồng.*

Trong lúc canh khuya đêm vắng, nghe cô ngâm giọng cao giọng thấp, tiếng nhỏ tiếng to, hòa với tiếng dế rử rử bên thềm, nghe rất thâm trầm êm ái.

Cái nghề thêu thừa may vá của cô Ngọc-Sương cũng là một nghề tuyệt xảo, nhờ vậy mà được đắp đổi tháng ngày, và cô là người tề gia nội trợ rất giỏi, mỗi việc chi cô đều ăn cần ỡ kiệm, xem sóc kỹ cang, việc đáng xài thì xài, còn việc chẳng đáng xài, dầu một đồng tiền kẽm cô cũng không hề chịu tổn, cô nghĩ cho đồng tiền bạc phải biết cách sử dụng nó, thì nó mới giúp đỡ mình, nếu chẳng biết cách dùng nó, thì nó vào cửa trước rồi tuốt ra ngõ sau mà đi ngay, nó tới tay mình rồi tức thì qua tay người khác, nên cô rất dè dặt cẩn thận trong việc bạc tiền, nhưng mà gặp cái hồi họa dập tai đồn, cũng chẳng biết sao mà chống cự lại nổi.

Từ khi qua ở Long-Hồ (Vinhlong) chẳng được bao lâu, kể ông thân cô thọ bệnh, cô Ngọc-Sương một mình ngày đêm lo lắng, sớm tối thuốc thang, song bệnh ông càng ngày càng nặng, bao nhiêu tiền bạc cấp cùm đem theo, từ ấy đến nay, ngày lun

tháng qua, lớp ăn uống, lớp thuốc thang, lần lần tiêu xài sạch hết.

Còn cô Ngọc-Sương thì phận gái thân cô sức yếu, biết làm sao mà chống cự với cái hồi vận bĩ thời quai. Bữa nọ ông thân cô bệnh trở, nằm liệt nơi giường, mà tiền bạc không còn, đành đi kiếm thầy chạy thuốc, cô bèn nói với ông rằng :

Thưa cha, cha ráng ở nhà, để con ra chợ, coi có ai mướn may vá chút đỉnh gì, đừng lấy tiền hết thuốc cho cha, bây giờ một đồng một chữ, không có trong nhà, chẳng lẽ ngồi đó khoanh tay mà chịu.

Ông thấy cô nói vậy, thì rung rung nước mắt mà nói rằng :

— Con ôi ! con có đi thì con nhớ về cho sớm, kéo cha trông đợi ; cô già, bèn lấy khăn choàn hầu, rồi lật đật ra đi, cô tới mấy người bán hàng ngoài chợ, hỏi hàng này qua hàng kia, mà không ai mướn may chỉ hết, tội nghiệp cho cô đi hơn một buổi, tưởng lãnh được mỗi nào mà may, đừng lấy tiền chạy thuốc cho cha, chẳng dè tới đâu, người nói bán ế, kẻ nói không may, chẳng ai mướn hết.

Cô Ngọc-Sương thấy việc không thành, thì sắc mặt buồn dàu, kể mặt trời chen lạng, thì sợ cha ở nhà một mình không ai cơm nước, liền lật đật trở về, tới nhà bèn bước vô giường. thấy ông đang nằm nhắm mắt, ông nghe cô về thì mở mắt hỏi rằng :

— Con, con kiếm chỗ may vá gì được không ?

Cô Ngọc-Sương nghe ông hỏi, thì bước lại bên giường mà hai tròng rung rung ứa lụy và nói rằng :

— Cha ôi ! con kiếm hết sức mà chưa có chỗ nào mướn may, để sáng mai con sẽ đi kiếm chỗ

khác thử coi, có lẽ cũng được, xin cha chớ lo, để mặc con toan liệu ; trong mình cha bây giờ có khỏe không cha ? để con nấu miếng cháo cho cha ăn nghe.

— Này giờ trong bụng nóng nẩy xót xa, vậy con coi còn gạo nấu cho cha miếng cháo.

Cô Ngọc-Sương nghe cha nói vậy, lật đật ra xách nồi vô hủ lấy gạo đặng nấu cháo cho cha, và nấu một nồi cơm mà ăn luôn thể, kéo bồi mai đến giờ trong bụng chưa có cơm nước chi hết, chẳng dè vô thấy hủ gạo sạch trơn, không còn một hạt, cô sững sờ rồi ngồi rung rung nước mắt, vì cô mất lớp lo chạy bạc tiền, lớp lo kiếm may vá, phần thì lo chạy thuốc thang cho ông thân cô, nên trong lòng cô lúc bấy giờ lằng xằng trăm mối tơ vò ; lớp lo thang thuốc lớp lo bạc tiền. Vì vậy mà cô không dè sự ở nhà gạo hết mà dè phòng, thật nghĩ mà thăm thay cho cái hồi ngặt nghèo, tiền không, gạo hết, đến đôi một bữa cháo cũng chẳng no, một nồi cơm cũng không có.

Cô đương ngồi suy nghĩ đến phận nghèo khổ, thì vẻ mặt buồn xo, bỗng thấy con chó mực lửng thững dưới nhà bếp đi lên, bụng đói xấp ve, lại đứng bên cô, hai mắt ngó lom lom vào nồi, và ngược lên nhìn cô một hồi, rồi nguịch đuôi thẳng thoăng lại góc năm khoanh, mắt nhắm liêm diêm, và thõ ra một cái nghe rất buồn bực, dường như nó thấy trong nồi không gạo, dưới bếp lạnh tanh, và thấy chủ thăm sâu, thì thơ thần bỏ đi rồi nằm khoanh xó góc mà chịu, thật là :

*Chó chực bữa ăn rơi nước mắt,
Mèo rình hũ gạo rụng lông nheo.*

Cô Ngọc-Sương thấy trong hũ hết gạo, thì để nồi trên bếp suy nghĩ một hồi, rồi chạy lại nhà chị hai Bé ở lối xóm và nói:

Chị hai, chị còn gạo làm ơn cho tôi mượn đở một nồi, đang nấu miến cháo cho ông già tôi ăn, mai giờ tôi mắc ra chợ mới về, chẳng dè gạo hết, chị làm ơn cho tôi mượn đở, rồi mai tôi mua trã lại cho chị, chẳng dám sai đâu.

Chị hai Bé thấy cô nói vậy, lật đật bước vào nhà trong một hồi, rồi trở ra nói: cơ khổ tôi tưởng còn gạo trắng, thì cho cô mượn đở một nồi, chẳng dè trong hũ cũng sạch trơn, bây giờ chỉ có một mủng gạo lúc đó thôi, cô dùng đừng lấy về mà dùng đở.

Cô Ngọc-Sương nghe nói thì sừng sờ rồi nghĩ thầm rằng: Trong cơn thốn thiếu, một nồi gạo chạy cũng không ra, bây giờ tối rồi, biết chạy đâu cho đựng, cha thì già yếu, mà trong cơn đau ốm, thì nhờ có miến cháo hột cơm, mà cháo cơm chẳng có, thang thuốc cũng không, thì chịu sao cho nổi, cô nghĩ như vậy thì nói với chị hai Bé rằng:

— Thôi! chị làm ơn cho tôi mượn đở một nồi gạo lúc cũng được, chớ bây giờ không có gạo giã, thì biết chạy đi đâu.

Chị hai Bé nghe nói lật đật vô xúc một chén gạo lúc đem ra, cô Ngọc-Sương bung về vo gạo sạch sẽ rồi nấu, một lát cháo chín cô múc một chén đem lên cho ông thân cô, và nói rằng:

— Cha ôi! để con đỡ cha dậy húp đỡ vài muông cháo cho khoẻ.

Ông Cử-Khôi lồm cồm cưỡng dậy, húp hết nửa chén, rồi cô rót nước cho ông uống và nói rằng :

— Thôi cha nằm xuống nghỉ một chút cho khoẻ, rồi sáng con sẽ chạy tiền hốt thuốc cho cha.

Ông nghe nói thì lắc đầu rồi ứa nước mắt mà rằng :

— Con ôi! cha biết trong mình cha đã lâm trọng bệnh, không thuốc nào cứu đặng, cha cũng vang vái phật trời, như phải đến phần số thì cho cha nhắm mắt cho rồi, để đau trầm trệ lâu ngày, thì cực khổ cho con, con là phận gái thân cô sức yếu, làm gì mà chống cự nổi cái cảnh ngộ thâm khổ ngặt nghèo này, cha mạnh thì chẳng nói chi, nếu một mai cha có điều gì, thì tội nghiệp cho con lắm, chớ con thì mắc lo việc phò vua giúp nước, còn con thì bơ vơ xứ sở, côi cút một mình, rủi gặp cơn nắng lửa mưa dầu, thì biết ai mà nấu nướng nhờ cậy, nói rồi thì hai hàng nước mắt rùng rùng chảy xuống.

Cô Ngọc-Sương bùng chén cháo để xuống đất rồi quì mọp bên giường khóc và nói rằng :

— Cha ôi! Con vái trời cho cha mạnh giỏi mà qua khỏi nạn này, dầu con giải nắng dầm sương, cực khổ thế nào thì con cũng lo chạy thuốc thang cho cha, gọi đến chút ơn sâu dưỡng dục, công nặng sanh thành, xin cha chớ ưu phiền, mà sanh thêm bệnh hoạn, con tuy thân cô sức yếu, quần vận yếm mang, song từ nhỏ đến giờ, nhờ cha dạy dỗ học hành, cũng đã nếm được chút ít cái mùi thánh kinh

hiền truyện, con cũng biết giữ cái tư-cách của một gái, thế nào gọi rằng trung trinh hiếu hạnh, thế nào gọi rằng hiền đức nữ công. Cha ôi ! Con tuy còn thơ bé, song con cũng có đủ trí khôn, mà đối với việc trong gia đình, cùng người ngoài xã hội, xin cha ráng tịnh dưỡng tâm thần, đừng con lo chạy thuốc thang cho cha, hoạ may trời còn lòng thương, thì bệnh càng cũng lần lần thuyên giảm.

Cô nói rồi lấy khăn lau nước mắt, xuống bếp múc cháo ra ăn sơ sịa ít muông đỡ lòng, rồi dáy qua thấy con chó mực nằm khoanh dưới vầng yêm liêm, mắt ngó chừng cô, mà không dám léo lại, cô thấy vậy bèn lấy miếng cháo dư, đem lại và kêu và nói rằng :

Mực mực, còn chút cháo dư đây này mi dáy mà ăn đi, con mực nghe cô kêu thì chồn vờn đứng dậy, ngoắc đuôi lia lia, còn hai mắt ngó cô chằm chằm, và le lưỡi liếm mép hai ba cái, tội nghiệp cho con súc vật này là một giống trung tín khôn ngoan, thấy chủ buồn thì cũng buồn, rồi kiếm chỗ nằm khoanh thêm thiếp, kể nghe chủ kêu cho ăn, thì chạy lại ngoắc đuôi lia lia, ra bộ băng xăng mừng quỳnh.

Cô Ngọc-Sương dọn dẹp đóng cửa trước sau xong rồi vào giường thăm cha, thấy cha đã ngủ, cô bèn ịai vầng nằm rồi suy tới nghĩ lui, chẳng biết châu-văn-Tiếp là người đả gá nghĩa nhưn duyên cùng cô, bây giờ ở đâu, mà biệt tin biệt dạng. Chẳng biết người có giữ lời ước hẹn khi xưa, cho bằng lòng kể sớm trưa đợi chờ, từ khi người theo đức Nguyễn Ánh mà phò vua giúp nước, xông pha giữa chốn

mũi đạn đường tèn, chẳng biết người có bình yên vô dạng, mạnh giỏi thế nào, mà vắng bậc âm hao, làm cho cô mông-mõi ngày trông đêm đợi, thật là:

Cánh-Hồng bông cắt tuyết vời.

Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm.

Còn ông thân cô thì bệnh càng ngày càng thêm, sức càng ngày càng yếu, tuổi già thắc thẻo, như trái chín trên cây, chẳng may gặp một luồng gió trận mưa thế cũng ghe ngày phải rụng, rồi cô nghĩ đến cuộc nhà gặp lúc thời suy, phải cơn nghèo ngặt, mà thăm thay trong túi vắng hoe, rủi có đều gì, thì biết cậy ai giùm giúp, rồi cô nghĩ lại phận cô, quê người chiếc bóng, thân gái một mình, thì lẽ chã giọt sầu, chẳng biết ai xuôi nên nổi.

Cô mắng một mình trần trọc, tư tư tưởng tưởng, nghĩ nghĩ suy suy, mà đêm lun canh tàn, nằm không yên giấc.

Kể trời vừa rụng sáng, cô lật đật chỗi dậy xuống bếp, nấu cháo và nước, rồi bung lên cho ông thân cô và nói rằng :

— Cha, cha dậy ăn miếng cháo, con mới nấu đây cha, đừng con tính ra chợ cho sớm, kiếm coi có ai mướn may, thì lấy tiền mua gạo và hốt thuốc cho cha uống.

Ông nghe cô nói thì thở ra một cái, rồi gượng dậy húp ít muống cháo, và nói rằng :

— Con ôi ! con tính đi kiếm chỗ may, song cha tưởng người ta có mướn, cũng chẳng kiếm được tiền bạc bao nhiêu, và họ thấy mình năn nỉ chiều lòn, họ lại éo náy mướn rẻ, thì lấy gì mà chi độ

cho đủ trong cơn thắc ngắc ốm đau, phần cha ở nhà một mình, vắng trước quạnh sau, không ai nước nôi săn sóc.

Vậy cha có quen với một chú Hương-Bích ở xóm trên đây, cũng là anh em thân thiết với cha thuở nay, con lên nói cha đau, hỏi đỡ ít nhiều mà thuốc thang chi độ trong cơn túng rỗi, rồi thũng thảng con sẽ kiếm chỗ may vá mà trả lại cho người ta.

Cô Ngọc-Sương nghe cha nói vậy thì vâng lời, liềm sấm sửa mặc áo lấy khăn ra đi.

Khi cô lên tới nhà chú Hương-Bích, thấy thiếm Hương đương ngồi trên văng, sửa soạn ô-trầu, còn chú Hương thì đứng trước hàng ba, xem cây nhắm kiển.

Chú Hương thấy cô Ngọc-Sương ngoài ngõ xâm xâm đi vô, thì hỏi rằng :

— Úa hai, em đi đâu trên này, có việc chi không ?

Cô Ngọc-Sương bước lại chào hai vợ chồng chú Hương và nói rằng :

— Thưa chú thiếm, cha tôi hôm rày có bệnh, bảo tôi lên thưa cùng chú thiếm, làm ơn cho cha tôi mượn đỡ ít quang tiền đặng uống thuốc men, rồi tôi kiếm chỗ may, sẽ lấy tiền trả lại cho chú thiếm, nếu chú thiếm rộng lòng làm ơn giúp giùm cho cha tôi trong cơn thắc ngắc, thì cha tôi và tôi đội ơn chú thiếm ngàn ngày.

Thiếm Hương nghe cô Ngọc-Sương nói vậy, thì ngó chú Hương một cái và nói rằng :

— Con hai nó nói vậy, mà ba nó tính sao ?

Chú Hương ngồi nghĩ thầm rằng :

— Ông Cử-Khôi là anh em quen biết, nếu giúp ông thì không lẽ ăn lời, và không biết ông trả đặng không ? nếu để lâu ngày thì mình thất lợi, chi bằng mình không cho thì hay hơn, nghĩ vậy rồi day lại nói với cô Ngọc-Sương rằng :

— Cha chã rủi quá, không mấy thuở ông Cử sai em lên hỏi, mà ngặt vì lúc này, tiền qua mới cho người ta vay, hễ một trăm thì mỗi tháng trả lời ba phân, còn như hỏi ít, thì tiền lời mắc hơn bội nhị, mà hễ hỏi tiền thì phải cầm thế vật chi mới được, nếu quá kỳ mà không trả, thì qua bán đồ ấy mà lấy tiền, qua nghĩ cho để tiền ở nhà đã không lời, mà lại mất công cất giữ, vì vậy nên qua cho người ta vay hết, bây giờ trong nhà còn để đủ xài mà thôi, nếu cho em mượn, thì lấy gì mà chi dụng, thôi em chịu phiền về thưa lại cho ông Cử rõ, và kiếm chỗ khác mà hỏi đỡ, chớ chi sẵn tiền thì qua cũng giúp cho ông Cử uống thuốc kéo tội nghiệp : còn như em chờ được thì chờ tới tháng sau đây họ trả tiền, chừng đó qua sẽ giúp em mới được.

Cô Ngọc-Sương là một gái thông minh mẫn thiệp, thấy chú Hương-Bích nói vậy, thì biết là một tay chỉ lo chặt đầu lột da người ta mà làm giàu, chớ chẳng biết trọng nghĩa thi ân, mà giúp đỡ ai trong cơn nghèo ngặt, cô liền ngồi ghé nơi vánh va huồn dãi nói rằng :

— Thưa chú, đêm hôm qua, khi tôi sẵn sóc cho cha tôi rồi, thì canh đã khuya, tôi vừa lại vánh nằm nghĩ mơ màng, bỗng thấy một điềm chiêm bao rất lạ, tôi thấy tôi đi vào một cái cù lao, kiếm thuốc

cho cha tôi, xảy gặp một con cá voi nhỏ, nằm trên
trắng cát và nói chuyện với một tên phùng chải,
tôi lấy làm lạ và nghĩ thầm rằng : Cá gì mà biết
nói tiếng người ta, tức thì tôi lần lại lóng tai để
nghe, thì nghe cá voi ấy nói rằng :

« Ta là Thái tử của Nam-hải Long-vương, đi dạo
« chơi phong cảnh, rủi mắc cạn nơi đồng cát này,
« đã hai ngày rày, người có nước làm ơn cho ta
« một gáo đỡ khát.

« Tên phùng chải kia, ngấm nghĩ một hồi rồi
« trả lời rằng :

— « Tôi bây giờ chỉ có một bầu nước đem theo
« đủ uống mà thôi, nếu cho ngài thì tôi lấy chi mà
« dùng trong cơn khao khát vậy ngài chịu phiền
« nằm đây, chờ tôi ra biển nam-hải, lấy nước đem
« về mà cứu ngài đừng không ?

« Cá voi nhỏ kia, nghe nói thì phùng hai mang
« lên, quay đầu ngo lại, rồi trong lỗ mũi xịch hơi
« ra một cái và nói rằng :

— « Ta cùng mi chẳng phải xa lạ, khi thuyền mi
« gặp lúc cuồng phong nổi lãng, sóng gió hiểm nguy,
« thì có ta ở một bên ghe mi mà chở che phò hộ,
« bây giờ ta gặp lúc gian nan như vậy, mà mi đành
« mặt ngo tai điếc.

« Mi là người đại ác, một gáo nước mà mi không
« chịu giúp ta trong cơn khao khát ; bây giờ, nếu
« chờ mi ra biển nam-hải đem nước về đây, thì
« chừng ấy ta đã chết khô trên trắng cát này, còn
« gì mà cứu đặng », nói rồi cá voi ấy đập đuôi một
« cái, cát bay mù mịt, tôi bèn giựt mình thức dậy thì
« là một giấc chiêm bao.

Cô Ngọc-Sương lại nói tiếp thêm rằng :

— Điềm chiêm bao ấy chẳng biết hung kiết lẽ nào, song tôi nghĩ lại bệnh cha tôi đương lúc ngặt nghèo này, nếu chờ qua tháng sau như lời chú nói với tôi khi nãy, thì chừng ấy chắc là cha tôi sẽ chết khô như cá voi kia vậy, cô nói rồi lấy khăn lau nước mắt và cáo từ ra về ; hai vợ chồng chú Hương-Bích nghe những lời cô Ngọc-Sương nói đó, thì trong lòng dường như có vật chi căng rức lương tâm, thấm thía nghĩ thầm mà hồ thẹn, rồi thiếp Hương day lại nói với chồng rằng :

— Con Ngọc-Sương nó nói vậy, mình nghe hiểu không ?

Chú Hương-Bích ngồi nhíp nhíp chơn và nói : nó nói nó thấy điềm chiêm bao như vậy, thì sợ cha nó chết chớ gì, cái tánh đàn bà con gái, hễ thấy điềm gì lạ, thì nghi nan sợ hãi, chớ có gì lạ đâu.

Thiếp Hương ngó chú Hương nửa con mắt rồi cười một cái lạt lẽo mà nói rằng :

— Thật cái lỗi tai mình dày quá, con Ngọc-Sương nó thấy mình không cho nó mượn tiền, nó bày đặt chiêm bao chiêm bị, nói vậy mà biếm nhẽ kiêu ngạo mình, mà mình không hiểu hay sao ?

Chú Hương-Bích đương ngồi vén quần gãi bắp vế xạt xạt, nghe vợ nói vậy thì vỗ trên bắp vế cái bép, rồi trợn mắt nheo mày mà nói rằng :

— Trời ôi ! con Ngọc-Sương nó đặt chuyện mà biếm nhẽ mình sao ? Sao hồi nãy má nó không nói cho tôi hỏi nó, để bây giờ nó đi về rồi, thì nói gì cho đặng, con nhõ này quá quắc dữ chưa, để tôi xuống mắng vốn với ông già nó, và nói cho nó biết.

Thiểm-Hương nói: thôi đi, cái mặt mình dốt nát đó, xuống nói chót choét đây, nó kiếm chuyện mắng nữa mà thêm xấu.

Khi cô Ngọc-Sương trở về dọc đường, vừa đi vừa nghĩ, nghĩ mà ngán ngẫm cho tình người lạt lẽo, cuộc thế đảo điên, hễ khi rượu trà lạnh mạnh, thì anh em thân thiết chơi bời, còn lúc hoạn nạn ngặt nghèo, thì giã làm mặt ngo tai điếc, hèn chi sách có câu rằng:

Ân nghĩa tận từng bản xứ đoạn. (1)

Thế tình thiên khán hữu tiền gia. (2)

Chớ chi cha tôi giàu có, thì chúng nó thừa thừa gia gia, đỡ đỡ nung nung, tới lui theo khi chén rượu chung trà, anh em theo lúc đồng tiền túi bạc, còn lâm cơn bịnh hoạn gặp lúc nghèo nàn, dầu cho tới nó mà năn nỉ ỹ ôi, thì cũng chẳng ngó ngán giúp đỡ; cô nghĩ vậy thì mặt hoa ỹ dột, mây nguyệt nhẩn nho, thật ghê gớm thay cho cái lũ tham phú phụ bần, chỉ biết say mê theo mùi kẽm hơi đồng, mà chẳng kể đến thân bằng cố hữu, ngán thay cho đám nhơn tình thế thái, điên điên đảo đảo, tỉnh tỉnh mê mê, chẳng biết kẻ phải người không, chỉ bo bo theo thói tham lam khổ khắc, nay mình gặp cơn nghèo ngặt, nào ai là người tế nhơn lợi vật, nào ai là kẻ truất khổ lân bần, ngó vào bàng gia lân lý, trông ra xã hội nhơn quần, xét lại thì *mấy ai ở đẳng hảo tâm; nể toan giúp nón, mưa dùm áo tôi.*

Cô Ngọc-Sương đương đi thơ thơ thần thần, nghĩ

(1) Cái ơn nghĩa đều bị chỗ nghèo mà dứt.

(2) Cái tình đời cứ coi nhà nào có tiền thì hơn.

nghe suy suy, bỗng có một bàn tay thỉnh linh vỗ ngay trên vai cô một cái, và cất tiếng hỏi rằng.

— Em hai, em đi đâu đây, mà xem bộ lơ là buồn bực như vậy ?

Cô Ngọc-Sương dứt mình ngó lại, thấy bà chủ Mai là người ở lối xóm với cô, thì vội vả thưa rằng:

— Thưa bà, tôi đi xuống dưới chú Hương-Bích về.

— Qua nghe nói ông già em đau, nay đã mạnh chưa ?

— Thưa bà, cha tôi hôm nay đau nặng, một ngày một yếu, phần thì thuốc thang không có, phần thì thốn thiếu bạc tiền, nên cha tôi bảo tôi xuống chú hương-Bích mượn đỡ ít nhiều, dặng lo mà chạy thầy bốc thuốc, nhưng mà...

Bà chủ nghe cô nói tới đó rồi nín đi, thì hỏi tiếp rằng :

— Nhưng mà rồi sao ? em có mượn được chẳng, sao em nói tới đó rồi lại không nói cho dứt ?

— Thưa bà, nhưng mà chú hương-Bích nói tiền mắc cho người ta vay hết, nên không cho mượn, vì vậy nên tôi phải về không, bây giờ tôi chưa biết tính sao mà mượn ai cho dặng. Cha tôi cũng tưởng chú là anh em quen biết thuở nay, lẽ nào trong cơn đau đớn như vậy, mà chú không giúp đỡ chút đỉnh, nên mới sai tôi xuống hỏi, nhưng mà sự tưởng của cha tôi đó, là để cho người biết thì ân trọng nghĩa, truat khổ lân lân kia, chớ như chú hương-Bích này, thì dầu cho cốt nhục đồng bào, chú cũng không nới cái túi thém của chú ra dặng.

Bà chủ Mai nghe cô nỉ non nói vậy, thì cảm động

lòng thương rồi nói rằng :

— Ác nghiệp dữ không ? sao hôm nay em không nói, để chạy hỏi người ta làm chi, cho trễ nãi công việc, thôi em lại nhà, qua cho mượn chút đỉnh để lo chạy thuốc men cho ông già.

Qua tuy không giàu có gì, song thấy việc phải nghĩa thì cũng biết làm ơn, vì em út cũng là người ở lân cận xóm riêng, rủi gặp lúc ngặt cơn nghèo, nếu qua không hay thì thôi, còn hay biết lẽ nào làm mặt ngơ tai điếc sao đành.

Qua đây tuy đàn bà góa bụa mặc dầu, song cũng biết làm sự nghĩa, chẳng phải như bọn nhà giàu bất nhơn kia, coi đồng tiền bằng bánh xe, ý lấy cái thế lực kim tiền, rồi kiếm chước chặt đầu lột da người một giống một nòi mà thủ lợi vậy đâu. Thôi em đi theo qua, qua giúp cho không sao phòng ngại.

Cô Ngọc-Sương lặng nghe mấy lời bà chủ Mai nói, thì trong lòng phới phở, nở mặt tươi mày, rồi đáp rằng :

— Thừa Bà, nếu bà có lòng đại độ, ra ơn giúp đỡ em út trong lúc túng cùng, thì ơn bà tôi ghi chạm vào lòng, không bao giờ quên đành.

Nói rồi cô theo bà về nhà, bà lật đật vào buồng lấy hai đỉnh bạc và ít quan tiền, đem ra đưa cho cô Ngọc-Sương và nói : đây Hai, em lấy bạc tiền này về, lo chạy thuốc cho ông già em, chừng nào hết, thì em lại lấy thêm chút đỉnh nữa mà dùng, em đừng ái ngại chi hết.

Cô Ngọc-Sương thấy bà thật là một người hảo tâm hào-hiệp, thì cúi đầu cảm ơn, rồi lật đật trở về, bước vào buồng thăm cha.

Ông thấy cô về thì hỏi rằng :

— Sao con xuống chú Hương-Bích mượn đặng nhiều ít gì không ?

— Thừa cha, con xuống hỏi, chú nói tiền mắc cho người ta vay hết, nên không cho mượn.

Nguyên chú Hương-Bích là người tri thức của ông, nên ông có lòng trông cậy dầu nhiều không có, thì chút đỉnh có lẽ chú cũng giúp cho, chẳng dè cô Ngọc-Sương nói vậy, thì trong lòng ông đã thất-kỳ-sở-vọng, rồi ngược mặt thở dài một cái, xem rất thâm sâu, và không nói chi hết.

Cô Ngọc-Sương thấy ông thất-vọng mà buồn rầu' thì nói với ông rằng :

— Nhưng cũng một diệp may cho nhà mình lắm cha, khi con hỏi chú Hương-Bích không đặng, trở về dọc đường, con gặp bà chủ-Mai, thấy con buồn bực thơ thần bên đường, thì chạy lại hỏi con, con thuật công việc cho bà nghe, Bà thấy vậy bảo con lại nhà, rồi cho mượn hai đỉnh bạc với ít quang tiền, bà lại dặn con rằng chừng nào thiếu dùng, thì lại bà giúp nữa cho, không sao phòng ngại, thật bà là một người rất hảo tâm hào hiệp, trọng nghĩa lân bang, chẳng phải như chú Hương-Bích, chỉ biết tiếc trọng đồng tiền, mà chẳng biết tới anh em hơn nghĩa chi hết.

Cô nói rồi lấy hai đỉnh bạc trong túi đưa cho ông xem.

Ông tỏ ra có vẻ vui mừng cảm cảnh rồi nói rằng :

— Con ôi ! bạc tiền là một giống quý báu của người, song dùng nó phải cách, thì nó làm cho người ta khèn ngợi kính vì, còn dùng nó không nhắm cách,

thì nó giết chết linh hồn, phá hại lương tâm, làm cho người ta chê cười khinh bỉ là vậy đó đa con, nên phương ngôn có nói câu rằng : tiền bạc giết chết linh hồn người, nhiều hơn là gươm dao giết chết xác thịt.

Cô nghe ông nói rồi, thì vội vã trở ra, lo rước thầy chạy thuốc cho ông, và mua gạo thóc vật thực, để dành mà dùng trong cơn bí yếu.

Song bệnh ông càng ngày càng nặng, đến đôi cơm cháo không ăn, cô lo chạy thuốc thang, thầy này qua thầy kia, mà không thấy dấu gì là công hiệu.

Bữa nọ, bệnh ông trầm trọng, bức rức không yên, ông bèn kêu cô mà nói rằng :

— Con ôi ! cha thế nào cũng không sống được, thôi con đừng thuốc thang chi nữa, mà uống phí bạc tiền, vì cha biết trong mình cha thế nào rồi, cha đến tuổi này dầu nhắm mắt cũng yên bề phận mạng, cái đường đời của cha tới đây đã cùng, con chớ thấy vậy mà ưu sầu khóc lóc.

Con ôi ! cái cảnh trần thế này là một cái quán đề cho người tạm ở ít lâu mà thôi, còn miền địa-phủ kia, mới thật là chỗ quê hương xứ sở, cha bây giờ tuổi đã cao, tác đã yếu, tinh thần liệt nhược, cốt nhục tiêu ma, đó là cái hạn kỳ thôi thúc cha phải từ biệt dương trần, mà trở về quê kiển.

Đã biết rằng cái xuất tuồng ly sầu biệt hận này, ai xem đến cũng phải xót dạ đau lòng, huống hồ cha con mình là phụ tử tình thâm, thì bao xiết là gan xàu ruột héo.

Nhưng mà cha khuyên con một điều là phải lấy một tinh thần mạnh mẽ, mà đối với cái cảnh thế-

cuộc-tang-thương, chẳng nên học theo thói nbi nữ
thường tình, mà làm hư danh giá con nhà thế-phiệt.

Con ôi ! Châu-văn-Tiếp là người đã gá nghĩa
tóc tơ cùng con, vẫn là một người hào-hiệp trượng-
phu, anh hùng khí-phách, mai sau may mà vợ
chồng sum hiệp, gặp gỡ lương duyên, thì con phải
làm sao cho đáng mặt thuyền-quyên, xứng trang
thục nữ, mà đối đãi cùng người, được vậy dầu
cha thất xuống tuyền-đài, cũngặng chút vui lòng
sở-nguyên.

Ông nói tới đây thì tiếng đả khang, hơi đã mồn ;
rồi nhắm mắt nằm yên, và mê mệt tâm thần,
không nói chi đặng nữa.

Cô Ngọc-Sương thấy ông thần sắc biến đổi, bức
rức không yên, thì ứa lụy đôi tròng, rồi lấy tay để
trên ngực ông đặng coi trái tim còn nhẩy mạnh
yếu thế nào, thì nghe bộ mạch thần-kinh của ông
chỉ còn thoi thóp, nhẩy pháy pháy như sợi tơ, và
hơi thở phưởng phất yếu như mảnh chỉ.

Cô lật đật lấy mền đắp điểm cho ông, rồi ngó lại
quanh mình, bà con chẳng có, thân thích cũng không,
chỉ có một cha một con, mà gặp cái tình cảnh tử
biệt sanh ly, thăm thiết như vậy, thì cô nghĩ càng
đứt ruột đau lòng, biết bao là dầm dề giọt lệ. Dậy
lâu cô ngó lại, thì ông đã tắt hơi, cô bèn gục đầu
bên giường mà khóc thoi nước nỏ.

Khi ông mất rồi những chị em cô bác ở lối xóm
hay, chạy lại viếng thăm, rồi người lo việc này, kẻ
dùm chuyện khác, kẻ giúp công, người giúp của,
đặng lo sự tần liam cùng cô, vì cô là người tánh
tình hòa-nhã, ăn nói phải đều, bình nhứt cô lấy
một sự tình nghĩa mà đối đãi với cô bác chị em,

giao thiệp với xóm riềng lân lý, đều là nhỏ nhoi tử tế, người trong xóm có đều chi hoạn nạn, thì cô đến chia thăm phân phiền, chị em có việc gì bất hòa, thì cô lại khuyên lơn bài giải, nên khi cô hữu sự, ai nấy đều vì nể thương yêu và hết sức hết lòng mà dùm giúp cô trong cơn mai táng.

Khi cất táng ông xong rồi, cô bán cái nhà dặng làm phần mộ cho ông, còn dư thì trả tiền thốn thiếu người ta, rồi tính qua Mỹ-tho, trước là thăm người dì, sau là hỏi hang tin tức Châu-văn-Tiếp luôn thể.

Vì nghe đứ Đức Nguyễn-Anh đánh đuổi quân Tây-sơn thân phục Saigon lại rồi, nhưng mà người tình nghĩa của cô là Châu-văn-Tiếp chưa biết trốn thủ nơi nào, nên cô tính qua Mỹ tho cho tiện bề dò thăm tin tức.

Bữa nọ cô đến từ già và cãm ơn bà chủ Mai và chị em quen biết lối xóm, rồi mượn một chiếc ghe đưa cô qua nhà người dì ở Mỹtho mà trú ngụ.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

LẬP VỌNG-ĐÀI PHÒNG VIỆC CHIẾN CHINH,
NHỚ THỆ ƯỚC TÌM NGƯỜI NGHĨA CŨ.

Đây nhắc lại khi Châu văn Tiếp từ biệt cô Ngọc-Sương, theo phò Đứ Đức Nguyễn-Anh, dẹp Tây Sơn, thân phục Saigon dặng rồi, thì Nguyễn-Vương phong làm khâm-Sai-Đô-đốc, sai ra trấn Bình-thuận, Khánh-Hoà, chỗ này là một chỗ quang phòng yếu địa, nên Châu-văn-Tiếp ngày đêm lo chấn chỉnh binh nhung, luyện tập quân sĩ, trên bộ thì lo bồi thành đắp lũy, bố trại lập đồn, dưới thủy thì lo chế tạo chiến-thuyền, dặng phòng ngự quân giặc Tây-

Sơn, trong khi đem binh xâm lược, nhứt diện lại cho người ra Khánh-Hoà Phú-Yên, chiêu mộ nhơn dân, đem về tập rèn, dựng lập thêm quân ngũ, nhứt diện thì sai các tướng bộ hạ, vào rừng chiêu dụ mấy mảng mọi, bẫy vớ gỗ đốn cây, dựng dùm làm công vụ, và cất một cái vọng-đài trên một hòn núi rất cao, để trông ra bốn phía mà coi chừng quân giặc.

Từ dưới chơn núi lên tới vọng đài, bề cao độ chừng hai trăm trượng, có làm đường thông hành quanh qua lộn lại, để cho quân lính xuống lên, còn các nơi hiểm yếu, cùng các chỗ biên thù, thì có cất phong-hỏa-đài, trong các phong-hỏa-đài này, có chứa củi khô và rơm bổi để khi có giặc đốt lên mà làm hiệu liệch, còn dưới thủy có đặt chiến-thuyền, ngày đêm tuần phòng dọc theo mé biển.

Châu-văn-Tiếp lại đặt một đạo binh tuần phòng dọc theo mé rừng, từ Bình-Thuận ra tới địa phận Phú-Yên, dựng ngăn ngừa quân giặc Tây sơn, và thám thính binh tình động tịnh, đâu đó sắp đặt chỉnh tề, và ngày đêm tuần phòng nghiêm-nhắc.

Các sắc binh của Đô-đốc Châu-văn-Tiếp trấn tại Bình-Thuận kể ra dưới đây.

1. — Một ngàn binh bộ đều dùng cung nỏ và trường thương.
2. — Hai trăm binh pháo-thủ coi các vị súng lớn trí chung quanh thành lũy.
3. — Năm trăm binh mã-ky để làm 5 đội binh Du-kích.
4. — Ba chục chiến tượng (voi đánh giặc) mỗi thớt có 4 tên quân ở trên bành voi đều dùng

trường thương và Hỏa-hồ trong khi xuất trận,

5. — Một ngàn binh thủy và 20 chiến thuyền lớn, mỗi chiếc có 50 thủy binh, và 30 chiến-thuyền nhỏ, mỗi chiếc có 20 binh thủy. Cả thấy các sắc binh cộng hơn 3000 người, thấy đều tập luyện tinh thực.

Bữa nọ cái vọng-đài cất trên núi hoàn thành rồi, Châu-văn-Tiếp và các tướng bộ hạ kéo nhau lên xem, khi lên tới vọng-đài thấy phía hậu có một sơn động rất to, phía tiền có một thạch bàn rộng rãi.

Châu-văn-Tiếp và các tướng liền leo lên vọng đài, ngó quanh bốn mặt, trông qua hướng tây, thấy minh mông biển bạc, trời nước một màu, nhìn qua hướng bắc thấy chơn chở non cao. Cỏ cây xanh mướt, ấy là :

Non mặc áo cây xanh mướt mướt,

Biển trùm mền nước trắng phao phao.

Ngó xuống biển thì thấy sóng bồi bãi cát, trông lên đánh lại thấy núi đội vừng mây, xem ra như tường :

Biển lo đất thiếu bồi thêm cát,

Núi sợ trời nghiêng đổ lấy mây.

Kìa là ráng hồng ửng ửng, nọ là gió thổi hiu hiu, thật là một cảnh trời chiều, xem ra như ai thêu ai vẽ.

Đó rồi Châu-văn-Tiếp lại đứng bên góc vọng-đài, trông vào Nam-kỳ, thấy ngàn trùng vân thò, thỉnh thoảng đất rộng trời cao, muôn dặm quang hà (1)

(1) Quang hà là mấy cái quang ải và sông su' i.

thâm thâm non xanh nước biết, bỗng chúc vì đâu
nồng nổi, khiến cho nhắm cảnh rồi chạnh lòng,
dường như có một mối cảm tình, ai đem vấn vương
vào ruột.

Châu-văn-Tiếp đương đứng trầm-tư mặc-tưởng,
bỗng thấy một người thấp thoán hiện ra trước mắt,
bình dung yếu-diệu, cốt cách dịu-dàng, đẹp thay
một gái hồng nhan, rõ ràng là người giai-nhơn
tuyệt-sắc, nào là chơn mày nét mặt, nào là vóc
liền hình mai, diện mạo nghiêm nhiên hiện ra trước
mắt Châu-văn-Tiếp, ấy là một nàng tình xưa nghĩa
cũ của người là cô Ngọc-Sương khi trước.

Cô Ngọc-Sương nào đây ? cô Ngọc-Sương ở đâu
sao lại hiện ra trước mắt ?

Vì trong khi Châu-văn-Tiếp đứng trên vọng-đài,
ngó vào Giadinh, đương lúc đối cảnh sanh tình,
nhớ lại cô Ngọc-Sương trong lúc gặp gỡ tại Long-
xuyên, nên làm cho người tưởng tượng nơi lòng,
mơ màng trong trí, nhớ khi gặp hội tao phùng,
nhớ lúc trao lời tiễn biệt. rồi bao nhiêu mặt mày
hình trạng, dường như thấy cô hiện ra trước mắt,
nên người đứng ngó sững sờ vào Nam, rồi lẳng lặng
làm thinh chẳng nói chi hết.

Bỗng có quan Tham-tá là Đặng-dinh-Huy thấy
người đứng sững yêm liêm, thì bước tới và hỏi
rằng :

Bẩm Đô-đốc, Đô-đốc ngó vào Nam-kỳ xem địa
cuộc phong cảnh thế nào ? dường như có ý nghĩ
nghị đều chi, mà Đô-đốc lẳng thinh chẳng nói ?

Châu-văn-Tiếp nghe hỏi liền day lại nói trở đi
rằng :

— Ta xem vào Nam-kỳ thật là một xứ điền phi địa quăng, vật thanh dân phong, (2) nếu ngày kia chúa-thượng dẹp yên quân giặc Tây-sơn và khôi phục sang hà này rồi, thì xứ Nam-kỳ đó là một kho vàng rất to của Nam-việt.

Quan Tham-tá Đặng-dinh-Huy nói : Thật xứ Nam-kỳ ấy là một kho vàng rất to, và cũng là một vựa lúa rất lớn. Vì vậy mà quân giặc Tây-sơn Nguyễn-Nhạc không thể nào chịu để kho vàng vựa lúa ấy lại cho ai, bởi vậy ghe ngày chúng nó sẽ đem binh xông vào mà chiếm đoạt, vậy nếu trong khi có giặc, thì xứ Bình-Thuận này là chỗ địa đầu, để chịu mũi đạn lẳng tên, và là một nẻo đường để cho quân giặc xông vào Giadinh.

Châu-văn-Tiếp nói : nếu ta còn trấn thủ xứ này, thì chẳng hề để cho quân giặc đến đây mà xông vào Giadinh, nói rồi liền dắt nhau xuống núi trở về, và các tướng sĩ cáo từ, rồi ai về dinh nấy.

Đêm ấy Châu-văn-Tiếp nghỉ lại khi tri ngộ cô Ngọc-Sương tại Long-xuyên, và gả nghĩa tóc tơ cùng cô, từ ấy đến nay, mải lo bốn ba việc nước, nên không cơ hội nào rảnh mà hiệp mặt cùng nàng, tội nghiệp thay cho nàng, phận gái linh-dinh, cha già yếu đuối chẳng biết nàng cùng ông thân nàng bây giờ lưu lạc xứ nào.

Nghĩ vậy thì chạnh lòng ly biệt, xót dạ ân tình, tức thì sáng bữa ấy, Châu-văn-Tiếp ra trước văn phòng, viết một tâm thư, phong niêm tử tế, rồi bảo quân

(2) Vật thanh dân phong là vật thực nhiều và dân giàu có đông đảo.

hầu đòi hai tướng bộ hạ tâm-phúc của người là Hề-công với Lý-Viên, và dặn rằng :

— Hai người lập tức sắm sửa hành trang, rồi vào Nam-kỳ đến tại Long xuyên, hỏi thăm nhà ông Cử-Khôi, và con gái ông tên là Hồng-ngọc-Sương, như gặp thì trao thơ này cho cô xem, nếu ông và cô gái này không có ở Long-xuyên, thì hai người phải qua Long-hồ mà tìm kiếm cho được, như gặp thì hai người phải tiếp rước về đây cho tử tế ; nói rồi lấy bạc tiền đưa cho hai tướng ấy đặt làm lộ-phí mà lên đường.

Hai tướng bộ hạ liền cúi đầu phụng mạng ra đi, tuốt vào Nam-kỳ mà tìm kiếm.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

CỨU CHƠN-LẠP HỮU-THOẠI HOÀ XIÊM
BÀI BÌNH NHUNG CHẤT-TRI NGHỊ ƯỚC.

Nói về nước Xiêm-La với nước Cao-man thuở nay hai nước giáp giới lân ban cùng nhau, nên nước Xiêm nhiều khi muốn xâm lược bờ cõi Cao-man, và bức ép nước Cao-man thần phục, nhưng nước Cao-man cứ giữ quyền độc lập, chẳng chịu thuận tùng, chỉ lấy sự tình nghĩa lân ban, mà đối đãi giao-thiệp.

Từ khi vua Xiêm-La là Trịnh quốc-Anh, (1) thấy

(1) Theo sử thiết lục chánh Biên thì kêu vua Xiêm là Trịnh-quốc-Anh, còn sử Histoire d'annam của Charles maybon thì kêu vua Xiêm là Phya-Tak. Hai tên khác nhau, không biết tên nào là đúng.

vua Cao-man thọ tước xưng thần cùng Nguyễn-vương và phục tùng dưới quyền bảo hộ của nước Nam ta, nên đem lòng ganh ghét, sợ nước ta ngày sau chiếm đoạt Cao-man, và di họa tới nước hân, vì thấy Nam kỳ này ngày xưa là địa phận của Cao-man, mà ngày nay nước ta đã chiếm cứ cả thấy : và ngủ-quãng kia ngày xưa là đất nước của Chiêm-Thành, mà ngày nay cũng bị nước Nam ta xâm lăng mà phải diệt quốc, nên quân Xiêm-La gọi ta là một con rắn hổ-mang rất to, nằm dọc theo mé biển mà ăn hết một nước Chiêm-Thành, nuốt hết nửa nước Chơn-Lạp ; bây giờ lại còn cắt mỏ quay đầu vào đất Nam-Vang, muốn nuốt cả và nước Cao-man luôn thể.

Bởi thế nên bữa nọ vua Xiêm-La hội các quan văn võ lại bàn nghị, quyết đem binh đánh nước Cao-man một trận, dặng đặt quyền bảo hộ của nước hân, và kiếm thể dứt dây liên lạc của ta đã buộc vào nước Cao-man, dặng làm cho rời rã nhau ra, cho khỏi bề hậu hoạn.

Lúc bấy giờ có một vị đại thần Xiêm, tên là Lang-cốc-xi-Ma tâu rằng :

Muôn tâu bệ-hạ, vua Cao-man nhờ Nguyễn-vương dẹp giặc và tôn lên làm vua, nay đã thọ sắc xưng thần cùng Nguyễn-vương nước Nam, và chịu cho nước Nam bảo hộ, nếu bệ-hạ bây giờ đề binh khiển tướng qua đánh Cao-man, thế nào Nguyễn-vương cũng cử binh cứu viện, mà đối địch cùng ta, thì binh ta khó bề thắng nổi.

Vậy xin bệ hạ phải tuyển luyện binh ròng tướng giỏi, rồi thỉnh linh vượt qua biên thủy nước Cao-

man, mà tấn tới cho mau, nội mười ngày thì phải đoạt thủ kinh-đô Nam-vang, bắt vua Cao-man cho được, rồi phân binh ngăn ngừa mấy nơi hiểm yếu và mấy ngã đàng sông, đừng cho binh Annam tấn tới, như vậy thì hoạ may có thủ thắng đặng chăng, nếu bê trễ ngày giờ, ắc binh của Annam tấn lên cứu viện Cao-man, thì binh ta không thể gì thắng nổi.

Vua Xiêm là Trịnh-quốc-Anh nghe tâu liền hạ lệnh sai hai tướng là Chắt-Tri với Sô-Xi. mỗi người lãnh một đạo binh ba ngàn và sai Hoàng-tử xiêm lãnh một đạo binh vận tải lương thảo theo sau, rồi một đạo kéo qua ngã Đế-thiên dựa phía biển Hồ, còn một đạo kéo qua ngã Com-bông-sơ-năn (Kompongchan.) Ngày đêm băng rừng vượt núi, lước ải xông đèo, kéo tới như sóng dập gió đùa, tới trấn nào thì đánh rập trấn nấy, quân Cao man chống cự không nổi, bèn kéo nhau chạy lui, rồi chạy tở cáo cấp về triều xin binh tiếp cứu.

Vua Cao-man là Nặc-In nghe các biên trấn gởi tở cáo cấp, thì thất kinh, bèn nhóm các quần thần hội nghị, rồi sai Chiêu-căng-Mu tức tốc đem binh kháng cự, nhứt điện xin quan bảo-hộ là Hồ-văn-Lân báo tin cho Nguyễn-vương ở Saigon hay, đặng đem binh cứu cấp.

Hồ-văn-Lân liền tở về báo cho Nguyễn-vương, rồi đem binh ra tiếp với binh Cao-man. Lúc bấy giờ binh Cao-man kéo lên cự chiến cùng binh Xiêm tại Đế-Thiên một trận, song binh Xiêm đông như kiến cỏ, tràn tới như nước bể bờ, quân Cao-man chống cự không lại, phải rút chạy thối lui, quân Xiêm

rược theo một đạo gần tới Ô-đông, và một đạo đã vượt khỏi Đế-Thiên địa phận, gặp đạo binh Annam của Hồ văn-Lân chặn lại, xáp chiến với binh Xiêm một trận rất kịch liệt, đánh trọn một đêm, tướng Xiêm liền dừng binh thối hậu.

Tướng Cao-man là Chiêu-căng-Mu, bèn rút binh các tỉnh hội lại Ô-đông mà chống cự, và sai quan tốc xuống Saigon, xin Nguyễn-vương đem binh cứu viện.

Lúc bấy giờ nhằm tháng Giêng năm nhâm dần (1782) Nguyễn-vương đăng tờ của Hồ-văn-Lân cáo cấp, liền hội các quan Văn-Võ bàn nghị và hỏi rằng :

Nay nước Xiêm đem binh xâm phạm Cao-man là nước của ta bảo hộ, vậy các quan ai có ý kiến thế nào, hãy trần bẩm cho quã-nhơn nghe thử ?

Có quan Hộ-bộ là Trần-phước-Giai tâu rằng :

— Tâu chúa-thượng, hạ thần xét lại việc vua Xiêm-La là Trịnh-quốc-Anh đem binh đánh nước Cao-man, là chủ ý muốn dành quyền bảo hộ của ta tại nước ấy. Vì sợ vua Cao-man thần phục nước ta, thì ngày sau sanh đều hậu hoạn cho nước hần, còn nước ta hiện thời bấy giờ có giặc Tây-sơn Nguyễn-Nhạc là một mối giặc đại thù đại nghịch cùng ta, chưa biết lúc vào hần cử binh vào Nam mà xâm lăng chinh phạt, nếu bấy giờ ta đem binh cứu viện Cao man, mà đối địch cùng quân Xiêm, chưa biết thắng bại lẽ nào, như may được thắng trận thành công, thì chẳng nói gì, còn nếu bị tranh chiến lâu ngày, e quân Tây-sơn thừa cơ đem binh xông vào, thì ta lấy gì mà ngăn đỡ trong cơn nguy cấp?

Vậy theo ý hạ thần, thì xin chúa-thượng sai sứ giao hòa cùng Xiêm, để nước Caoman độc lập, ta không bảo hộ Caoman, mà Xiêm cũng chẳng đặt quyền bảo hộ nước ấy, như vậy vua Xiêm không còn lo sợ nước Caoman thuộc về tay ta, thì tự nhiên bãi binh hết giặc.

Thế ấy đặt ta có ngày giờ dưỡng binh sức nhuệ, mà phòng ngự quân giặc Tây-sơn, và thừa dịp mà khôi phục san-hà xả-tắc, đó là một điều cần nhứt của chúng ta phải lo trước hết.

Kế có quan Tham-muru là Trần-dại-Thể bước ra tàu rằng:

— 'Tâu chúa-thượng theo lời quan hộ bộ trần tấu như vậy thì thần hạ e chưa đúng lý, vả chẳng nước Caoman là một nước đã từng phục dưới quyền bảo hộ nước ta, thọt trước xưng thần, từ ấy đến nay. Nếu bây giờ ta thấy quân Xiêm chinh phạt Caoman, mà ta chẳng đem binh cứu viện, đặt bảo thủ lợi quyền, lại thỉnh không bỏ quyền bảo hộ ta đi, và xin nghị hòa cùng Xiêm quốc, thì tức nhiên hấn tự đắc kiêu căng, chê ta rằng khiếp sợ binh oai của hấn, ắc hấn khinh thị cả nước ta không có tướng dũng binh cường, nếu hấn đem lòng khinh thị ta như vậy, thì chẳng hề khi nào hấn chịu nghị hòa, mà không lập quyền bảo hộ của hấn nơi nước Caoman ấy đâu. Còn như hấn chịu nghị hòa, thế nào hấn cũng chiếm dành sự quyền lợi cho hấn, như vậy chẳng phải là thất thế diện oai quyền của nước ta mà thôi, lại còn mất một nước Caoman, là nước đã thuộc về tay ta nắm chắc.

Chỉ như sự phòng bị quân giặc Tây-sơn thì binh ta cũng đủ, song hạ thần biết chắc quân Tây-sơn lúc bấy giờ, còn đương lo phòng binh cửa chùa Trinh ngoài Bắc-hà, (Hà-nội) nên chưa dám đương đột cữ binh mà xông vào Giadinh đây đâu.

Vậy xin chúa-thượng phải sai một đạo binh tức tốc kéo lên Nam-vang, hiệp với Hồ-văn-Lân, đặng chống cự quân Xiêm, mà giữ quyền bảo-hộ, nhứt diện truyền cho vua Caoman, và quan nhiếp-chánh là Chiêu-căng-Mu, bảo phải hội tập binh mã Cao-man, tấn lên Ô-đông và Đế-Thiên Đế-Thích, mà cự địch với binh Xiêm, nhứt diện lại truyền lệnh bố cáo cho tướng sĩ và cả nước Caoman biết rằng: Ta đã đem đại binh cứu viện nước nó, đặng cho binh sĩ dân Caoman ý có thể ta, thì tráng kiện tâm thần, và nống sức vững lòng mà cự chiến với giặc, còn binh ta thì cứ việc theo sau cầm quyền giám đốc cho chúng nó thì đủ. Như thế thì có sợ gì là không thắng đặng quân Xiêm, và sợ gì là chẳng đặng bảo tồn quyền lợi ta trong nước Chon-Lap, hà tất phải bỏ quyền bảo hộ mà cầu hòa cùng Xiêm, cho hấn khinh khi tự đắc.

Các quan nghe Trần-đại-Thể nghị luận mấy điều, thì cả thấy đều ý hiệp tâm đầu, và cho là hữu lý.

Nguyễn vương nghe rồi liền phán rằng :

— Thế nào ta cũng phải cứu viện Caoman cho gấp, đặng giữ gìn quyền bảo hộ ta mới đặng, nếu chậm trễ thì quân Xiêm kéo đến đoạt thủ thành đô Nam-vang (Phompenh) và bắt vua Caoman đặng rồi, thì khó bề tranh dành lại được, vả lại nước

Caoman là một miếng ngon, ta đã nắm đặt vào tay, ngậm đặt vào miệng. lẽ nào ta lại điên gì nhả ra quăng lại cho ai sao ?

Nói rồi, liền hạ lệnh cho quan chưởng cơ Nguyễn-hữu-Thoại đem một trăm chiến thuyền và ba ngàn binh mã, ngày đêm trực chỉ Nam-vang đặt hiệp binh cùng Hồ-văn-Lân là quan bảo hộ ở nước Caoman mà cự chiến với quân giặc.

Lúc bấy giờ hai tướng Xiêm là Chắt-Tri với Sô-Xi, vẫn là hai anh em ruột cùng nhau, một người đã kéo binh vượt qua tới xứ Com bông sơ-năn, còn một người gần tới Ô-đông địa phận. Bỗng nghe Nguyễn-hữu-Thoại đã tấn lên Nam-vang hiệp với đạo binh Hồ-văn-Lân và binh Caoman, cả thấy độ hơn năm ngàn binh bộ, hai ngàn binh thủy, rồi liệt hàng bố trận, giăng ngang trước vòng binh Xiêm, dài hơn ba chục dặm, và chắc như một cái trường-thành, mà che đầy cả và thành đô Caoman, như một cái màng từ Nam chí Bắc.

Hai tướng Xiêm liệu thế tấn tới không nổi, liền truyền lệnh đồn binh lập trại tại địa phận Ô-đông, đặt chỉnh đốn quân lương, và dò thám binh tình, rồi sẽ xáp chiến cùng ta một trận.

Bữa nọ, Sô-Xi đương hội tập các tướng, bàn nghị chiến sự, bỗng có một tên gia thần ở bên thành Vọng-cát (Bangkok) nước Xiêm qua báo tin rằng :

— Bẩm chủ tướng, vua Xiêm là Trịnh-quốc-Anh nghe lời nịnh thần sàm tấu nói rằng: nhị vị chủ tướng không chịu tấn binh, nên vua bắt cả thầy gia quyến vợ con của hai ngài mà hạ ngục.

Sô-Xi nghe tin báo như vậy, thì sảng sốt tâm thần, dường nghe sét nổ bên tai, đất bằng dậy sóng, chẳng biết có gì vua Xiêm lại bắt hết vợ con mà hạ ngục, liền tuốt qua dinh Anh là Chắt-Tri hội nghị cùng nhau mà rằng:

— Anh em chúng ta thuở nay vào sanh ra tử, trọc bấc bôn nam, giáp chẳng hở lưng, đao không rời cánh, lập công nghiệp cho nhà Vua, chẳng biết bao nhiêu lao tâm hạn-mã, nay vua đã chẳng xét đến công lao của anh em chúng ta, lại nghe lời sàm tấu của lũ nịnh thần, bắt vợ con ta mà hạ ngục, thế thì dầu ta có hết lòng hết sức, xông tên đột pháo, giữa chốn chiến trường, cũng chẳng ai biết cho, thì nhọc công vô ích, chi bằng ta cầu hoà cùng annam, để làm ngoại-viện giúp mình, rồi chúng ta kéo binh về triều giết quách Vua điên ấy đi, mà trả thù rửa hận.

Chắt-Tri nghe rồi cũng hiệp ý cùng em là Sô-Xi và đồ mưu toán kế, nhứt định cầu hoà với nước ta, sáng bữa sau Chắt-Tri viết một văn thư, rồi sai một tướng tâm phúc với hai tướng bộ hạ, đem qua dinh Nguyễn-Hữu-Thoại, xin vào ra mắt.

Khi ba tướng Xiêm qua tới vòng bình annam ta, thấy binh trại liên lạc cùng nhau chẳng biết bao nhiêu, cờ xí quân ngũ nghiêm trang, xem rất lộp lang thừ tự.

Bỗng có quân nhơn vào báo cùng Nguyễn-Hữu-Thoại rằng:

— Có sứ Xiêm xin vào ra mắt.

Nguyễn-Hữu-Thoại liền hội chư tướng lại, và

truyền lệnh mở vòng binh ra, các võ tướng đều mang gươm mặc giáp, chỉnh chỉnh tề tề, kéo vào đứng trước viên môn, kế đó thấy phía tả kéo ra một đội quân ky-bài. phía hữu một đội quân pháo thủ, đứng dàn hai bên, một lát nghe nhạc linh đánh lên hai chập, kế thấy Nguyễn Hữu-Thoại trong Hồ-trưởng bước ra, mình mặc áo võ bào xanh, trước ngực có thêu một mặt sư-tử bằng kim tuyến, phía dưới thêu một lớp thủy ba, lưng đai một thanh bửu kiếm. Oai nghi lắm liệt, khí võ đường hoàn.

Kế Hồ-văn-Lân ở bên tây dinh, cưỡi một con ngựa sắc hồng, mình mặc một bộ võ phục sắc xanh, có thêu kim ngân rực rỡ, hai bên có một đội mã-ky dàn hầu chạy theo; vó ngựa rần rần, ngọn gươm chồm chồm, khi tới viên môn, Hồ-văn-Lân xuống ngựa bước vào nghị đường ngồi một bên Nguyễn-hữu-Thoại, còn các tướng tá đứng hầu hai bên, xem rất nghiêm trang oai võ.

Nguyễn-hữu-Thoại bèn truyền cho kỳ bài quan-ra mời sứ Xiêm vào dinh yết kiến.

Khi sứ Xiêm vô tới viên môn, thấy hai bên quân sĩ đều tuốt gươm đứng cách nghiêm chỉnh, và ngó vào nghị đường thấy một đội pháo thủ bồng súng dàn hầu, và các tướng tá thấy đều mang đoản đao, người người xem bộ oai nghi võ dũng :

Tướng Xiêm thấy vậy có ý khùng khiếp, rồi day lại nói nhỏ với hai tên phó sứ kia rằng :

— Lần này là lần thứ nhứt, ta mới thấy binh sĩ Annam, thật xem rất nghiêm trang oai võ hơn binh của nước ta nhiều lắm, nói rồi bước lên nghị đường yết kiến.

Nguyễn hữu-Thoại đáp lễ rồi mời ngồi nơi cấm đôn, và dùng tiếng Xiêm mà hỏi rằng :

— Quan sứ đến đây có việc chi, xin nói cho ta rõ.

Tướng sứ thấy Nguyễn-hữu-Thoại khí vũ Đường-Hoàng, phong tư tuấn dật, lại biết nói tiếng Xiêm, thì lấy làm lạ và đáp rằng :

— Bẩm tướng-công ! chủ tướng tôi là Chắt-Tri sai tôi đến kính mời tướng-công qua dinh hội nghị quốc sự.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe tướng sứ Xiêm nói vậy, thì ngạc nhiên và nghĩ rằng :

— Hai nước đương tranh chiến cùng nhau, mà có gì lại sai sứ mời qua hội nghị, rồi day lại hỏi tướng sứ rằng :

— Chủ tướng của người là Chắt-Tri với Sô-Xi phải chăng ?

— Bẩm phải. Hai chủ tướng tôi có việc mật sự cần cấp, nên mời tướng-công qua dinh đặng hội nghị cầu hoà về việc chiến tranh.

Nguyễn-hữu-Thoại lấy làm lạ, ngó sứ Xiêm chăm chỉ và hỏi rằng :

— Chủ tướng của người mời ta qua nghị hoà về việc chiến tranh, nhưng binh ta cùng binh Xiêm, chưa giao chiến lần nào, và chưa phân thắng bại ; sao người gọi rằng : chủ tướng người xin hội nghị cầu hoà ?

— Bẩm tướng-công, vì nhị vị chủ tướng tôi có việc đại cừu trong nước mới vừa xảy ra, bây giờ nhứt định thối binh về triều, nên xin mời tướng-công qua dinh, đặng hai nước giao hoà, và thối binh bãi chiến, chớ không việc gì khác hết.

— Mà người có văn thơ chi của chủ tướng đó không ?

— Ồm có ; nói rồi liền lấy một phong văn thơ trao cho Nguyễn-hữu-Thoại,

Nguyễn-hữu-Thoại liền dỡ văn thơ ra xem thấy nói như vầy :

« Xiêm-la Chánh-Tổng-binh Chắt-Tri và Phó-Tổng
« binh là Sô-Xi. Kinh trình cùng Việt-Nam Tướng
« quân tướng lắm.

« Anh em chúng tôi vâng lệnh vua xiêm, đem binh
« chinh phạt Cao-man, chẳng dè vua tôi là Trịnh-
« quốc-Anh nghe lời nịnh thần sàm tấu, chẳng xét
« công nghiệp của kẻ phụ quốc trung thành, vô cớ
« lại bắt vợ con gia quyến của chúng tôi mà hạ ngục.»

« Vì vậy chúng tôi đều ức uất bất bình, nhứt
« định bãi việc chiến tranh, quyết đem binh hồi
« triều đặng giết lũ nịnh thần mà rửa hận. Vây xin
« Tướng-Quận ngự mã thân-lâm, đặng hai nước
« nghị hoà, kết nghĩa đồng-minh, và xin tướng
« quân bằng lòng giúp làm ngoại-viện.

« Kinh lời thành thật, chẳng dám giả trá sai ngoa,
« nếu tướng-quân vì nghĩa quang lâm, thì anh em
« chúng tôi, sẽ tỏ hết sự tình, và thiết tiệc dâng hầu,
« mà hoan nghinh tôn giá.»

Xiêm La Tổng binh Chắt-Tri và Sô-Xi
Kính đốn.

Nguyễn-Hữu-Thoại xem văn thơ rồi, ngó tướng sứ Xiêm và hỏi rằng :

— Binh của nhị vị Tổng-binh độ được bao nhiêu?
Tướng sứ Xiêm đáp rằng :

— Bầm tướng công, hai đạo binh của nhị vị Tổng binh tôi, cả thấy là sáu ngàn, trong đó có năm chục tượng binh (voi) và năm trăm mã-ky.

— Còn binh số tại Xiêm, hiện thời bây giờ hết thấy chừng bao nhiêu ? người có biết chăng ?

Bầm tướng công, tôi chỉ biết số binh hiện tại thành đô Vọng-Các (Bangkok) bây giờ độ chừng một muôn, còn ngoài các trấn, thì tôi chưa kể tới nếu kể các trấn thì cũng được ngoài ba muôn là ít.

Nguyễn-Hữu-Thoại nghe rồi, ngẫm nghĩ một chút và mỉm cười rồi nói rằng :

— Số binh trong nước người, ta đã biết chắc rồi, Hiện thời bây giờ cả thấy chẳng đầy hai muôn, chỉ có một muôn sáu ngàn binh bộ, và hai ngàn binh thủy đó thôi, tổng cộng lại thì là một muôn tám ngàn binh cả thấy. Lúc bấy giờ chủ tướng người đem hết sáu ngàn binh bộ qua đây và một ngàn binh vận-tải nữa, thì còn tại nước Xiêm chỉ có mười một ngàn mà thôi, chớ chưa tới số ba muôn như lời người nói đó.

Tướng sứ Xiêm nghe Nguyễn-hữu-Thoại nói vậy, thì cả kinh mà nghĩ thầm rằng : Làm sao Nguyễn-hữu-Thoại biết binh tình của nước ta rõ ràng như thế, rồi day lại bầm rằng :

— Thật tướng-công biết rõ lắm, lúc thái bình thì trong nước tôi chỉ có hai muôn, nhưng lúc bây giờ đây thì mộ thêm, cũng được ba muôn như lời tôi nói vậy.

Nguyễn-hữu Thoại nói :

— Thôi, người hãy trở về bầm cùng nhị vị Tổng-

binh hay rằng : Ngày mai ta sẽ qua dinh mà hội nghị quốc sự.

Tướng sứ Xiêm vâng lệnh lui ra, rồi trở về dinh Xiêm phục mạng.

Hồ-văn-Lân thấy Nguyễn-hữu-Thoại hứa với sứ Xiêm ngày mai sẽ qua dinh Xiêm hội nghị, thì thất kinh mà nói với Nguyễn-hữu-Thoại rằng :

Tướng quân chẳng nên quá tin Xiêm sứ, mà khinh suất ra đi, vì e chúng nó giả danh cầu hòa, rồi đồ mưu ám hại, ấy là một cái quyết kế của chúng nó đó chẳng ?

Vậy xin tướng quân chớ đem cái thân ngàn vàng, vào nơi hồ-huyệt, rủi có đều chi nguy biến, thì tướng-quân biết liệu làm sao ?

Nguyễn-hữu-Thoại cười và đáp rằng :

— Tướng-quân không nhớ thuở xưa Quan-vân-Trường đơn đao phó hội, Hán-bái-Công dự yến Hồng-môn, đó chẳng phải là hồ-huyệt long-đâm hay sao ? Nhưng hai ông ấy yên như bàn thạch, huống chi tôi đã hứa cùng Xiêm sứ, thì chẳng lẽ thất ngôn, mình là một đứng khi phách anh-hùng, thì sợ gì chỗ lửa giặc đao binh, mà không ra thân mạo hiểm, song xem lời văn thơ của hần, thì tôi đã rõ biết chơn tình, vì vua Xiêm là Trịnh-quốc-Anh, bắt gia-quyển hần mà hạ ngục. Nên hần đem lòng thù hận, quyết toan mưu trả oán rửa hờn, song sợ sức yếu thế cô, muốn cầu hòa cùng ta, dâng mượn thế ta để làm ngoại-viện, chớ chẳng phải giả trá chi đâu, vậy ta cũng nên thừa dịp ấy mà giao hòa cùng tướng Xiêm, dâng ngày sau có

việc gì, viện cầu cho dễ, ấy cũng là một sự may mắn cho nước ta, đã chẳng hao binh tổn tướng, mà cũng không thất chút lợi quyền nào trong việc bảo hộ nước Caoman, bây giờ tuy thấy đó là chỗ ồ giặc hang hùm, nhưng ta tới đó yên như thái-san bình-địa, không sao mà tướng-quân phòng ngại.

Hồ-văn-Lân thấy Nguyễn-hữu-Thoại quả quyết ra đi, tuy chẳng nói ra, mà trong lòng vẫn còn bồi hồi nghi ngại.

Sáng bữa sau Nguyễn-hữu-Thoại bảo mười tên quân nhơn tùy tùng cùng người, rồi lên ngựa chằm hăm ra đi, không chút chi nghi ngờ lo sợ.

Em ruột Nguyễn-hữu-Thoại là Nguyễn-Hựu, thấy anh đi đơn thân độc mã, chẳng có tướng tá hộ-tùng, đem theo chỉ có mười tên quân nhơn, nếu gặp sự hiểm nguy, thì lấy ai đỡ gạt, liền đem theo hai đội mã kỵ và một đội pháo thủ lục thực theo sau, rồi đóng binh tại mé rừng, cách dinh quân Xiêm độ chừng năm dặm, để phòng có việc chi tiếp ứng cho lạ.

Khi Nguyễn-hữu-Thoại đi với mười tên quân nhơn qua tới dinh Xiêm, thấy tướng Xiêm là Chắt-Tri, với Sô-Xi cùng các tướng tá đã dàn hầu trước dinh, quân Xiêm thấy Nguyễn-hữu-Thoại qua chỉ có mười tên quân nhơn tùy tùng, chớ chẳng có binh gia tướng tá chi hết, thì khen cho Nguyễn-hữu-Thoại là một người gan đóm phi thường, rồi kéo ra tiếp rước cách lễ nghi kính trọng.

Nguyễn-hữu-Thoại liền xuống ngựa thẳng vào viên môn, thì hai anh em Chắt-Tri đã vội vả bước

ra chào mừng nghinh tiếp, rồi dắt vào đại dinh, bày tiệc thiết đãi rất ân cần tử tế.

Kế Chắt-Tri lấy lời hoà nhã, nói với Nguyễn-hữu-Thoại rằng :

— Thừa tướng-quân, thuở nay quý quốc với tề ban, vẫn giữ một cuộc hoà bình giao hảo, chẳng phải hiềm khích chi nhau, song lúc bấy giờ vua tôi là Trịnh-quốc-Anh, sanh lòng tàng ngược, mà gây cuộc chiến tranh, làm cho quý quốc nhọc lòng dấy động cang qua, đem binh cứu viện Chơn-Lạp. Ngày nay tướng-quân đem lòng cố cấp, chẳng chút hiềm nghi, và giá lâm đến đây, làm cho anh em chúng tôi được tiếp kiến tôn nhan, thì chúng tôi chẳng xiết vui lòng cảm phục.

Số là vua Trịnh-quốc-Anh chẳng biết tin nhậm trung thần, lại nghe lời sàm tấu, bắt cả gia quyến chúng tôi, mà nhốt vào hắc ngục, chẳng biết chết sống ngày nào, nếu nay mai tiếng nịnh lời dèm tâu vô, ắc là chúng tôi cũng chẳng khỏi toàn gia tru lục.

Vì vậy nên anh em chúng tôi quyết đem binh về triều giết quách vua tàn bạo ấy đi, đặt trả oán rửa hờn, và cầm quyền chánh trị trong nước, nhưng chúng tôi trước khi về triều, xin kết nghĩa đồng minh cùng tướng-quân, và xin tướng-quân giúp làm ngoại viện, nếu việc của chúng tôi được thành, thì từ đây về sau, hai nước giao hòa, và giúp đỡ nhau trong cơn hữu sự, như vậy chẳng biết tướng quân bằng lòng cùng chẳng? Như tướng quân bằng lòng theo lời tôi xin, thì nội ba ngày đây, chúng tôi sẽ rút binh về nước.

Nguyễn-Hữu-Thoại nghe nói thì vui sắc mặt và trả lời rằng: mấy điều quan Tổng-binh nói đó, tôi sẽ sẵn lòng, vậy nếu quan Tổng-binh muốn hai nước giao hòa, thì xin tỏ một lời tín thệ giữa đây, đặt hai ta kết nghĩa đồng-minh, mà cứu giúp nhau trong cơn nguy cấp, chừng nào đại sự hoàng thành, nghĩa là khi Tổng-binh được lên ngôi quốc-vương, cầm quyền chánh trị, thì chừng ấy hai nước sẽ lập tờ hòa ước cùng nhau cho rõ ràng điều lệ.

Vả lại vua Trịnh-quốc-Anh nay đã phạm hai điều tội ác: một là nước Xiêm cùng nước Cao-man, thuở nay vẫn là hữu-ban lân-quốc, nay vua Trịnh-quốc-Anh vô cớ mà đem binh chinh phạt Cao-man làm cho mất cuộc hòa bình, sanh điều chiến họa: hai là vua Trịnh-quốc-Anh chẳng biết trọng dụng công thần. Nghe lời sàm tấu, bắt vợ con quí quyền mà cầm tù, làm thiệt hại cho người trung lương vô tội, ấy là một vua hôn quân bạo-ngược, chẳng biết trọng sĩ thân hiền, dầu quan Tổng-binh có hết sức hết lòng, cũng chẳng ai kể đến, nên lời xưa có nói rằng, hễ vua xem tôi như loài thảo giới, thì tôi xem vua như kẻ nghịch thù.

Nay quí quan muốn đem binh về triều mà vẫn tội vua Trịnh-quốc-Anh là vua tàn nhẫn điên cuồng, thì tôi một lòng cầu chúc cho quí quan mau được rửa oán trả hồn và xin quí quan chớ quên ngày nay là ngày hai ta đã giao lời thệ ước.

Chất-Tri nghe bấy nhiêu lời rồi, liền nắm tay Nguyễn-hữu-Thoại dắt ra trước sân, và lấy một mũi tên chĩa trời gạch đất mà thệ nguyện rằng:

— Tôi là Chất-Tri nếu quên lời giao ước, bội

nghĩa đồng minh, thì tôi sẽ như mũi tên này, và phải bị luật trời hành phạt, nói rồi liền bẽ mũi tên gãy ngang, dặng chứng lời thệ nguyện.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy Chắt-Tri bẽ tên thệ nguyện thì biết người đã thiệt tình, bèn lấy một cây cò và một thanh bửu kiếm, trao cho Chắt-Tri để làm kỷ-niệm, rồi cáo từ trở về, còn Chắt-Tri với Sô-Xi và ba mươi võ tướng đều kéo theo đưa ra khỏi dinh, rồi mới phân tay tự biệt, liền truyền cho tướng sĩ tam quân nhổ trại kéo binh về nước.

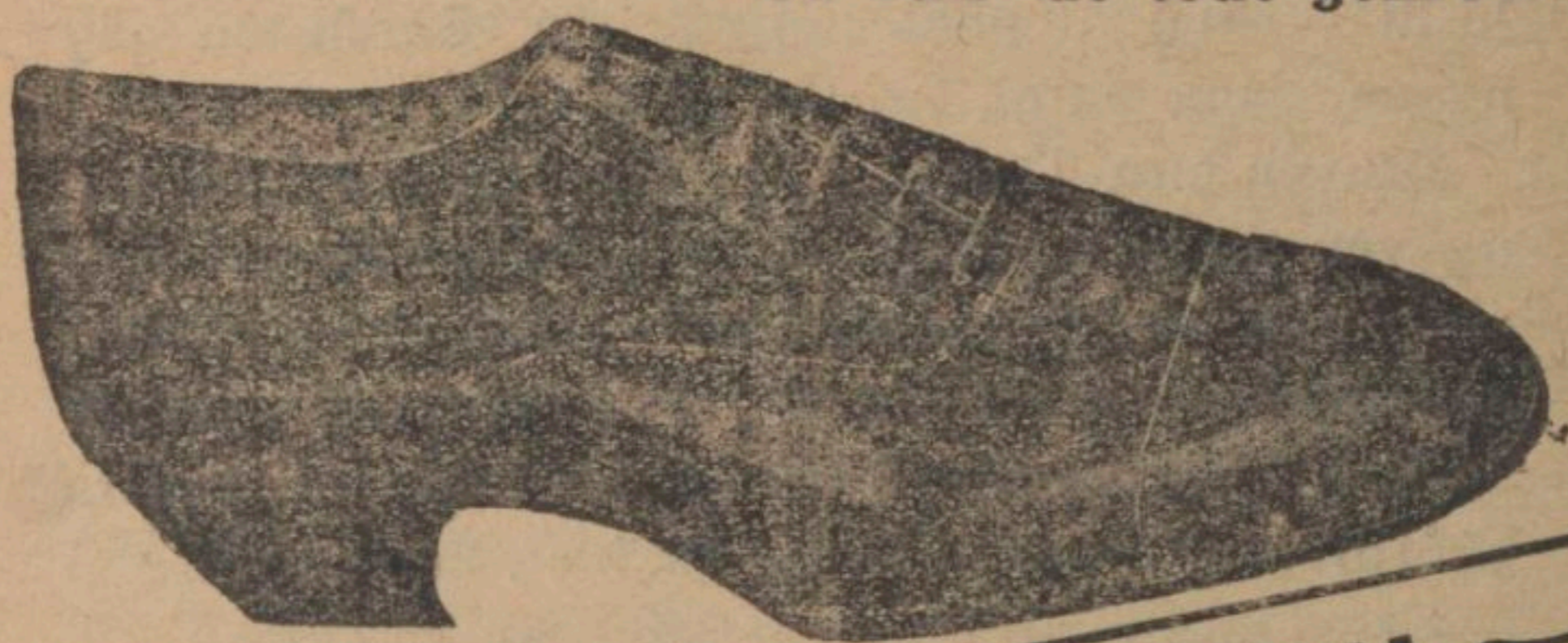
Khi Nguyễn-hữu-Thoại ra khỏi dinh Xiêm ước chừng 5 dặm, bỗng thấy một đạo quân mã đóng nơi mé rừng, kể thấy em là Nguyễn-Hữu cỡi ngựa chạy tới tiếp rước, rồi hai anh em mừng rỡ kéo nhau về dinh một lượt.

Lúc bấy giờ Nguyễn-hữu-Thoại còn đóng binh ở tại Caoman, dặng thăm nghe binh Xiêm động tịnh thế nào, rồi sau sẽ rút binh về Saigon, và đem hết sự tình hòa ước với Xiêm mà tâu cùng Nguyễn-vương tường tấu.

(Xin coi tiếp cuốn thứ tư)



Fabrication Tonkinois Tout pour
chaussures et darticles pour voyages
en cuir de tout genres.

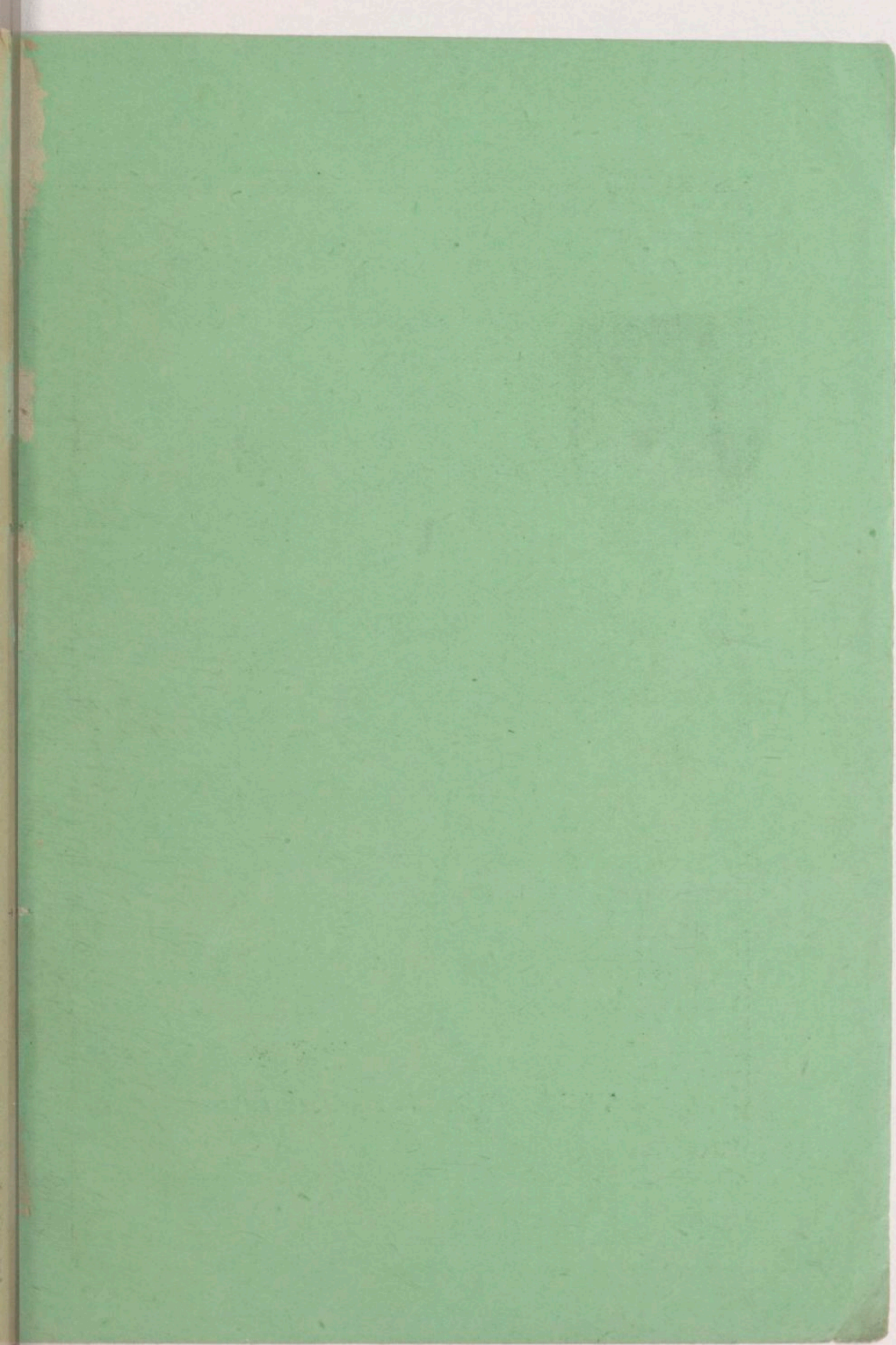


MAISON ĐONG - CHI
32, Rue Sabourrain 32 - Saigon

Là một tiệm
đóng giày có danh tiếng
ở Saigon, đã có nhiều mẫu gia rất
đẹp, và lại chế được nhiều kiểu giày theo lối kim
thời, có thêu đủ các thứ kiểu giày đàn bà, như
là cườm, kim tuyến v v. các kiểu rương, valis cặp
sách, và có làm các thứ nón theo kiểu Singapore
nón casque en liège, chapeau piquet và lợp các
màu nỉ, của người lớn và con nít và các thứ đồ
dùng bằng da nữa thật là một nhà công nghệ
chuyên môn rất công phu và tinh xảo giá bán lại
phải chăng, xin quý khách quá bộ lại nơi tiệm
sẽ được mục đích và vừa ý.

ĐONG CHI

Chủ nhơn kính cáo.



CÁC SÁCH DÙNG ĐỂ KÊ CỬU

LISTE DES OUVRAGES CONSULTÉS PAR L'AUTEUR

ĐẠI-NAM THIẾT-I ỨC TIỀN BIÊN
ĐẠI-NAM THIẾT LỤC CHÁNH BIÊN
VIỆT-NAM LƯỢC-SỬ CỦA TRẦN-TRỌNG-KIM
GIA-ĐỊNH THÔNG-CHÍ CỦA TRỊNH-HOÀI-ĐỨC
HISTOIRE D'ANNAM P. CHARLES MAYBON
HISTOIRE D'ANNAM P. PÉTRUS KÝ
DESCRIPTION DE GIA-ĐỊNH
P. CAPITAIN-AUBARET.
BULLETIN DES AMIS DU VIEUX HUẾ.

Bộ GIA-LONG TÀU-QUỐC này tác-giả giữ
bản quyền, cấm không ai được dịch diễn
ra mà hát mà không xin phép tác-giả

TOUS DROITS RÉSERVÉS